

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

THỰC TRẠNG VỀ TRANG TRÍ CỦA SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ THANH NGÀ
Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON

NINH BÌNH, 2023

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

THỰC TRẠNG VẼ TRANG TRÍ CỦA SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ THANH NGÀ
Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu
(họ tên, chữ ký)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(họ tên, chữ ký)

NINH BÌNH, 2023

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	1
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN	4
3. Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN.....	6
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	6
Chương 1 - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA VẼ TRANG TRÍ	8
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	8
1.1.1. Trang trí.....	8
1.1.2. Bố cục.....	8
1.1.3. Họa tiết trang trí	9
1.1.4. Màu sắc	9
1.2. Phương pháp thực hiện bài vẽ trang trí	10
1.2.1. Tìm ý tưởng, phác thảo mảng	10
1.2.2. Tìm họa tiết	12
1.2.3. Phác thảo đen trắng	13
1.2.4. Phác thảo màu	13
1.2.5. Làm bản hình.....	14
1.2.6. Thể hiện bài trang trí	14
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến vẽ trang trí	14
1.3.1. Yếu tố khách quan.....	15
1.3.2. Yếu tố chủ quan.....	16
Tiểu kết chương 1.....	18
Chương 2 - THỰC TRẠNG VẼ TRANG TRÍ CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC.....	19
2.1. Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu	19
2.1.1. Vài nét về ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư	19

2.1.2. Vài nét về chương trình học phần Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật ở Tiểu học trong chuyên ngành đào tạo Giáo dục Tiểu học.....	20
2.1.2.1. Chương trình môn Mỹ thuật ở Tiểu học	20
2.1.2.2. Chương trình học phần Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật ở Tiểu học trong chuyên ngành đào tạo Giáo dục Tiểu học	23
2.2. Tổ chức nghiên cứu.....	26
2.2.1. Mục đích khảo sát	26
2.2.2. Nội dung khảo sát.....	26
2.2.3. Cách thức, thời gian tiến hành khảo sát	27
2.2.3.1. Phương pháp đàm thoại trò chuyện.....	27
2.2.3.2. Phương pháp điều tra trên phiếu khảo sát.....	27
2.2.4. Tiêu chí và thang đánh giá	27
2.2.4.1. Tiêu chí.....	27
2.2.4.2. Thang đánh giá	28
2.3. Thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.....	28
2.3.1. Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học với hoạt động vẽ trang trí	28
2.3.2. Thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư	29
2.4. Đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.	37
Tiểu kết chương 2.....	46
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	47
1. Kết luận.....	47
2. Kiến nghị	48
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ	50
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI.....	50
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	51
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1 Đánh giá của SV về mức độ cần thiết phải học và.....	30
thực hành vẽ trang trí	30
Bảng 2.2 Mức độ SV sử dụng các nguyên tắc sắp xếp bố cục TT	30
Bảng 2.3 Mức độ SV sử dụng kiến thức NTĐT cơ bản.....	31
Bảng 2.4 Thực trạng phối hợp màu sắc trong bài vẽ trang trí	33
Bảng 2.5 Bảng khảo sát nhận thức của sinh viên về sắp xếp bố cục khi thực hành vẽ trang trí.....	34
Bảng 2.6 Các yếu tố có ảnh hưởng đến hoạt động thực hành vẽ TT của	35
sinh viên.....	35
Biểu đồ 1: SV thực hành vẽ trang trí theo trình tự các bước	32
Biểu đồ 2: SV đánh giá mức độ cần thiết cách điệu họa tiết trang trí	32
Biểu đồ 3: Thống kê số lượng và tỉ lệ điểm bài thực hành trang trí	36

BẢNG KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
TT	Trang trí
GD	Giáo dục
NTTT	Nghệ thuật trang trí
GV	Giảng viên
SV	Sinh viên
GDTH	Giáo dục tiểu học
PPDH	Phương pháp dạy học
SP	Sư phạm

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trang trí là nghệ thuật làm đẹp, đây là nhu cầu vốn có của con người, từ thời kì cổ xưa con người đã manh nha về nhu cầu hưởng thụ cái đẹp và sáng tạo ra cái đẹp. Thời kì nguyên thủy, loài người đã có những hình vẽ trên vách đá hang động, những món trang sức bằng xương thú, đồng thau. Trên dải đất hình chữ S của chúng ta cũng có rất nhiều những hiện vật minh chứng cho nhu cầu thưởng thức, nhu cầu sáng tạo cái đẹp, trang trí làm đẹp của cha ông, như bộ trống đồng Đông Sơn với đường nét trang trí hết sức phong phú, khúc triết, đến thời Lý – Trần nổi bật với nghệ thuật trang trí sử dụng họa tiết cách điệu từ hoa sen, hoa cúc, vân mây, sóng nước, tứ linh, sau này thời Lê sơ có nghệ thuật trang trí sứ men lam vô cùng tinh xảo, chau chuốt. Cho đến ngày nay thì nhu cầu sáng tạo và được hưởng thụ cái đẹp – sản phẩm của nghệ thuật trang trí lại càng thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết, ở mọi độ tuổi, mọi tầng lớp, mọi vùng miền, ngành nghề. Nhu cầu về nghệ thuật trang trí hiện hữu ở mọi mặt trong đời sống hàng ngày. Nếu như không có nghệ thuật trang trí để tạo ra cái đẹp thì có lẽ cuộc sống con người sẽ giảm đi nhiều sự hấp dẫn, thú vị. Điều đó cho thấy nghệ thuật trang trí là một mảnh đất vô cùng màu mỡ để các nhà khoa học, các nhà văn hóa, những người làm nghệ thuật nghiên cứu tìm hiểu, khai phá.

Tiếp thu tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương, ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới với định hướng về mục tiêu giáo dục nhằm bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học, giáo dục những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại, hài hòa, đức, trí, thể, mỹ; chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học, linh hoạt vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống.

Nghiên cứu các vấn đề về Mỹ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng đã có rất nhiều công trình khoa học có giá trị:

Trong cuốn giáo trình *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, tác giả Nguyễn Quốc Toàn (2007) [1], đã tổng kết những kiến thức cơ bản về Mỹ thuật nói chung như: vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng. Với nội dung vẽ trang trí, tác giả đã cung cấp khái niệm về trang trí, những kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết, phương pháp tiêm hàm bài trang trí cơ bản. Ngoài ra, cuốn giáo trình còn cung cấp kiến thức về phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học theo hướng tích cực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục Tiểu học theo chương trình sách giáo khoa. Đây là giáo trình chính tổ Mỹ thuật sử dụng trong quá trình giảng dạy và xây dựng đề cương chi tiết cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trình độ Đại học, Trường Đại học Hoa Lư.

Tác giả Ngô Bá Công đã biên soạn trong cuốn *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, (2009) [2], cung cấp cho người đọc những kiến thức cơ bản về Mỹ thuật, tạo hình nói chung, đồng thời còn đề cập đến những phương pháp cơ bản hướng dẫn việc thực hành các bài tập Mỹ thuật từ đơn giản đến nâng cao.

Tác giả Tạ Phương Thảo đã đề cập trong cuốn *Giáo trình trang trí*, (2004) [4], những kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển, vai trò của trang trí trong đời sống và hội họa, bên cạnh đó phần lớn nội dung cuốn giáo trình cung cấp những kiến thức liên quan đến nghệ thuật trang trí cơ bản.

Trong cuốn *Giáo trình trang trí*, tác giả Phạm Ngọc Tới (2007) [5], đã viết về những kiến thức cơ bản của bộ môn Trang trí nói chung và trang trí ứng dụng nói riêng. Đây là tài liệu có tính chất định hướng trong quá trình vận dụng kiến thức vào dạy – học nội dung về nghệ thuật trang trí.

Tác giả Nguyễn Thế Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thị Nhung đã đề cập trong *Giáo trình trang trí* (2005) [7], về tính ứng dụng của trang trí trong đời sống xã hội, nhu cầu thẩm mỹ đòi hỏi con người luôn luôn tìm tòi, sáng tạo nên những cái đẹp, phục vụ cho cuộc sống tinh thần. Giáo trình cũng đã trình bày những vấn đề cho thấy trang trí là một loại hình nghệ thuật đa dạng chất liệu sáng tạo, gắn bó với cuộc sống con người.

Các tác giả Phạm Ngọc Tới, Phạm Thị Gấm, Trần Việt Hùng đã đề cập trong cuốn *Trang trí ứng dụng* (2016) [9], những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang trí, đồng thời các tác giả còn giới thiệu cách vận dụng những kiến thức, hình thức trang trí cơ bản vào trang trí ứng dụng.

Tác giả Bùi Thị Thanh với bài viết “*Những khó khăn trong đào tạo Mỹ thuật ở các trường địa phương*” đăng trên Tạp chí Mỹ thuật, năm 2012, đã đề cập đến những vấn đề khó khăn trong dạy và học Mỹ thuật với đối tượng sinh viên bán chuyên ở các trường Đại học địa phương, những thách thức đặt ra trong vấn đề đổi mới về phương pháp dạy học.

Đề tài nghiên cứu khoa học của tác giả Phạm Thị Gấm “Tìm hiểu thực trạng ứng dụng nghệ thuật trang trí của sinh viên chuyên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hoa Lư” đã đi sâu nghiên cứu khả năng ứng dụng nghệ thuật trang trí của sinh viên vào cuộc sống hàng ngày, hoạt động học tập tại trường Đại học Hoa Lư, kiến tập, thực tập tại các trường tiểu học.

Những công trình nghiên cứu trên cho thấy các tác giả đã đánh nhiều sự quan tâm đến kiến thức cơ bản của Mỹ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng, bên cạnh đó là những nghiên cứu về trang trí ứng dụng.

Nghiên cứu và học hỏi những công trình nghiên cứu đi trước của các tác giả, cùng với đó là những thực trạng mà bản thân ghi nhận được trong quá trình tiếp xúc, giảng dạy các đối tượng sinh viên của ngành Giáo dục Tiểu học, tôi nhận thấy việc nghiên cứu về thực trạng thực hành vẽ trang trí cơ bản của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học vẫn còn đang bỏ ngỏ. Nghệ thuật trang trí cơ bản là nền tảng, nắm vững kiến thức lý thuyết, nghiêm túc thực hiện hoạt động thực hành sẽ là cơ hội để người học tích lũy kinh nghiệm áp dụng vào cuộc sống thường ngày cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này. Với những lý do trên tác giả muốn đi sâu tìm hiểu thực trạng học tập môn Mỹ thuật nói chung và đánh giá chất lượng thực hành vẽ trang trí nói riêng của sinh viên của ngành Giáo dục Tiểu học để từ đó tìm hiểu và vận dụng một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành vẽ trang trí cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Hoa Lư.

2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN

Hòa cùng sự phát triển chung của xu hướng giáo dục toàn cầu trong thời đại mới, giáo dục Việt Nam đưa ra định hướng giáo dục phát triển toàn diện đối với người học cả về “Đức – Trí – Thể - Mỹ”. Bên cạnh việc người học được lĩnh hội những tri thức của các môn học tự nhiên hay xã hội thì người học sẽ có điều kiện hoàn thiện phẩm chất đạo đức, phát triển thể lực và không kém phần quan trọng là người học sẽ được hình thành và phát triển thị hiếu thẩm mỹ để đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ ngày càng cao của xã hội. Với định hướng giáo dục phát triển toàn diện nêu trên thì nhiệm vụ giảng dạy của người giáo viên bậc học Tiểu học giữ vai trò hết sức quan trọng. Để thực hiện được nhiệm vụ giáo dục theo định hướng mới thì những sinh viên sư phạm ngành giáo dục Tiểu học phải xác định mục tiêu và nhiệm vụ học tập đúng đắn, không ngừng tích lũy kiến thức và kỹ năng về mọi mặt. Đặc thù của giáo viên bậc tiểu học, ngoài kiến thức chuyên môn sâu về Toán và Tiếng Việt thì cần phải trang bị kiến thức nền tảng của những môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội, nghệ thuật gắn với nhiệm vụ giảng dạy.

Trường Đại học Hoa Lư là một địa chỉ uy tín đào tạo và cung cấp đội ngũ giáo viên Tiểu học có trình độ cử nhân giáo dục Tiểu học duy nhất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Do đó, các giáo sinh, sinh viên khi tốt nghiệp ra trường cần phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bậc học Tiểu học từ đó phát huy hiệu quả việc giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục Tiểu học, học phần “Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học” là một trong số những học phần chuyên ngành giữ vai trò khá quan trọng. Học phần không chỉ cung cấp kiến thức và hình thành những kỹ năng mang tính chất nền tảng của môn Mỹ thuật giúp sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, mà học phần này còn góp phần cung cấp cho xã hội một đội ngũ giáo viên có trình độ thẩm mỹ nhất định.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn học Mỹ thuật thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật có mối quan hệ qua lại với các môn học và các hoạt động giáo dục khác, đồng thời nó còn gắn với cuộc sống thực tiễn thể hiện ở việc định hướng các chủ đề như thiên nhiên, con người, gia đình, xã hội,... đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ gia dụng, ... Nội dung các chủ đề này bao gồm cả tri thức văn hóa, đạo đức, tự nhiên, xã hội, ... nên liên quan đến nhiều môn học và hoạt động giáo dục khác như Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Toán, Âm nhạc ... từ đó góp phần đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, hài hòa cả về thể chất và tinh thần cho học sinh. Khi học xong học phần “Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học” sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học sẽ có những kiến thức nền tảng về mỹ thuật như: vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, nặn tạo dáng ... Các nội dung kiến thức trong học phần Mỹ thuật đều có tầm quan trọng như nhau, tuy nhiên xét về khía cạnh nhu cầu thẩm mỹ của xã hội thì chúng ta thấy sự nhận thức, khả năng cảm thụ cái đẹp, mong muốn được thưởng thức, sáng tạo ra cái đẹp ngày càng phát triển. Chính vì lẽ đó mà kiến thức cũng như kỹ năng thực hành vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cần không ngừng học hỏi và nâng cao hơn nữa, bởi đây là kiến thức, kỹ năng mà giáo viên tiểu học sẽ thường xuyên phải vận dụng vào những nhiệm vụ cụ thể, ví dụ như: trang trí không gian lớp học mà mình chủ nhiệm; trang trí bảng biểu của lớp; đôi khi sẽ đảm nhận vai trò của một giáo viên dạy mỹ thuật.

Theo thực tế phân phối chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo và việc áp dụng thời lượng chương trình đào tạo đối với ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư hiện nay thì học phần “Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học” có 3 tín chỉ, trong đó sinh viên được học 30 tiết kiến thức lý thuyết và 30 tiết thực hành. Nội dung kiến thức học phần này gồm kiến thức lý thuyết về các vấn đề mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật, số tiết thực hành bao gồm cả thực hành các kỹ năng vẽ, nặn của mỹ thuật và thực hành thiết kế kế hoạch dạy học, tập giảng. Do đó sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học không có nhiều thời gian dành cho việc thực hành rèn luyện kỹ năng ở các nội

dung mỹ thuật nói chung và thực hành vẽ trang trí nói riêng, bên cạnh đó một phần lý do còn về phía sinh viên nhận thức chưa sâu sắc tầm quan trọng của việc thực hành rèn kỹ năng vẽ trang trí nên chưa thực sự tập trung. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tiếp thu kiến thức lý thuyết và rèn luyện các kỹ năng thực hành của sinh viên trong nội dung vẽ trang trí.

Xuất phát từ những lý do như trên, với mong muốn sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học được hoàn thiện hơn về mặt kiến thức cũng như kỹ năng thực hành vẽ trang trí trong nội dung học phần “*Mỹ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học*” để vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp sau này tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: “***Thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư***”

3. Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN

- Nghiên cứu thực trạng thực hành vẽ trang trí trong học phần “Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học” của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư

- Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong học phần “Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học”

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài này tiến hành nghiên cứu thực trạng vẽ trang trí trên 107 đối tượng sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 10 năm 2023

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

- Lý thuyết - Thực trạng – Biện pháp

5.2. Phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

Thu thập thông tin, tổng hợp, hệ thống hóa lí thuyết, phân tích tài liệu, những vấn đề có liên quan đến Mĩ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng, để xây dựng cơ sở định hướng cho đề tài.

5.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

* Phương pháp đàm thoại:

- Tiến hành trò chuyện, đàm thoại trực tiếp với sinh viên về tình hình học tập, kiến thức cơ bản về Mĩ thuật nói chung, sở thích, khả năng nhằm nắm bắt việc vận dụng các kĩ năng vào hoạt động thực hành vẽ trang trí

* Phương pháp quan sát khoa học:

- Quan sát quá trình sinh viên vận dụng các kĩ năng vẽ hình, tô màu, cách điệu họa tiết, sắp xếp bố cục vào hoạt động thực hành nhằm đánh giá thực trạng vẽ trang trí của sinh viên.

* Phương pháp điều tra

Điều tra bằng phiếu câu hỏi: đưa ra hệ thống câu hỏi dành cho sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học về những nội dung liên quan đến vẽ trang trí, nhằm đánh giá mức độ nhận thức của sinh viên đối với nội dung vẽ trang trí.

* Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động:

- Tổ chức cho sinh viên thực hành các nội dung liên quan đến vẽ trang trí, thu sản phẩm thực hành của sinh viên, xem xét, phân tích, đánh giá sản phẩm thực hành nhằm đánh giá thực trạng thực hành vẽ trang trí của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học.

5.2.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Sử dụng toán thống kê, thu thập và xử lý các số liệu đúng trên thực tế điều tra được.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA VẼ TRANG TRÍ

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Trang trí

Theo từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông [7, 134]: Trang trí là nghệ thuật làm đẹp, phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của con người. Nhờ những yếu tố trang trí, các vật dụng vừa có giá trị thẩm mỹ vừa nâng cao được giá trị sử dụng, vì vậy, trang trí nằm trong nghệ thuật ứng dụng. Đời sống con người bao gồm nhiều lĩnh vực: ăn mặc, ở, lao động, học tập, nghỉ ngơi giải trí ... nên nghệ thuật trang trí có nhiều chuyên ngành khác nhau để đáp ứng các nhu cầu ấy. Trang trí nội thất: làm đẹp mọi thứ đồ vật trong nhà, nơi ăn ở, cơ quan làm việc, nơi tiếp khách, chỗ giải trí, nơi hội họp, làm cho nội thất vừa đẹp vừa tiện sử dụng; Trang trí ngoại thất là làm đẹp tất cả không gian bên ngoài nhà như vườn cây, thảm cỏ, đường đi, hàng rào, hồ nước, ánh sáng ... ; Trang trí phục trang là làm đẹp vải vóc, sáng tạo các kiểu quần áo, mũ nón, giày dép phù hợp và đẹp đối với mỗi độ tuổi ở trong từng điều kiện làm việc, nghỉ ngơi; Trang trí mỹ nghệ là việc làm đẹp cho mọi mặt hàng mỹ nghệ như gốm sứ, đồ đan lát từ mây tre, cói, đồ trang sức vàng, bạc ... Trang trí ấn loát là nghệ thuật trình bày, in ấn sách báo và các ấn phẩm khác; Trang trí sân khấu điện ảnh là phục vụ các yêu cầu về mặt mỹ thuật của sân khấu, đạo cụ, phong màn, trang phục, hóa trang ... Trang trí công nghiệp là vẽ thiết kế trang trí cho tất cả các sản phẩm công nghiệp như máy bay, ô tô, các loại máy móc ... Giống như mỹ thuật nói chung, nghệ thuật trang trí gắn bó chặt chẽ với đời sống con người, với từng dân tộc, vùng miền nên nó mang đầy đủ những đặc điểm văn hóa có tính dân tộc và luôn phù hợp với thời đại (vì nó thể hiện quan điểm suy nghĩ ý thích của con người ở từng thời kỳ khác nhau)

1.1.2. Bố cục

Theo từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông [7, tr.31]: Bố cục là sự sắp xếp kích thước và tương quan của những đường nét, hình dáng, màu sắc các vật thể trong một tác phẩm. Nói cách khác, bố cục chính là sự sắp xếp tất cả

các yếu tố ngôn ngữ tạo hình để xây dựng nên một tác phẩm, làm nổi rõ ý đồ sáng tác của nghệ sĩ. Ví dụ như trong tác phẩm hội họa, những yếu tố xây dựng nên một bức tranh là sự hài hòa của màu sắc, đường nét, sự phân phối đậm nhạt, ánh sáng, bóng tối, sự cân đối hình thể và vị trí các nhân vật đặt trong tranh ... Họa sĩ là người quyết định sự sắp xếp vị trí và mối liên quan giữa các yếu tố trên vào tranh để tạo được những bố cục đẹp, độc đáo dựa trên ý tưởng sáng tác của mình. Trong giờ học Mỹ thuật, thuật ngữ “bố cục” luôn được đề cập tới nhằm hướng cho người học biết cách sắp xếp các yếu tố tạo hình vào trong một khung hình. Thuật ngữ “bố cục” được dùng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như kiến trúc, nhiếp ảnh, sân khấu ...

1.1.3. Họa tiết trang trí

Theo từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông [7], tr.87: Họa tiết trang trí là hình vẽ trong trang trí. Mỗi tác phẩm trang trí (ví dụ: tấm thảm, khăn trải bàn, vải vóc, quần áo, váy ...) là một bố cục phong phú kết hợp rất nhiều lớp họa tiết to - nhỏ, đơn giản – phức tạp, có nội dung, vị trí khác nhau làm nên vẻ đẹp riêng trong tổng thể. Những họa tiết hoa, lá, người, con vật ... còn mang cả phong cách nghệ thuật trang trí riêng để nhận thấy của từng dân tộc. Họa tiết trang trí phải có hình thể rõ (đường nét cụ thể, dứt khoát, có hình thể độc đáo) được sáng tạo theo lối vẽ đặc trưng của trang trí: vẽ đơn giản hóa, vẽ cách điệu hóa, được lặp lại theo phương pháp vẽ đối xứng qua đường trục, xen kẽ nhắc lại theo phương pháp vẽ trang trí đường diềm.

1.1.4. Màu sắc

Theo từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông [7], tr.104: Màu sắc là các màu khác nhau trong thiên nhiên hay màu bản thân của từng vật thể, ví dụ màu lá cây thường là màu lục, màu quốc kì của Việt Nam có nền màu đỏ, ngôi sao màu vàng ... Màu sắc nhờ ánh sáng rọi vào nên chúng có nhiều sắc độ phong phú mà người họa sĩ phải quan sát và khám phá ra. Nếu mọi vật chìm trong bóng tối thì không còn thấy màu sắc nữa. Màu sắc dùng để vẽ do hóa chất, khoáng vật và động thực vật pha trộn lẫn mà ra. Ở nước ta, từ “màu” và “sắc” thường được sử dụng đồng nghĩa với nhau để chỉ màu sắc nào đó. Giới mỹ

thuật dùng thuật ngữ “màu” và “sắc” đúng chỗ và hợp lý hơn. Trên thế giới, người ta phân biệt “màu” là những màu nguyên chất, chưa có sự biến đổi do ánh sáng hay cách pha trộn làm khác đi, ví dụ những màu gốc như đỏ, vàng, xanh lam (coban), còn sắc là những màu đã biến đổi theo ánh sáng hoặc đã pha trộn thành những sắc thái khác nhau, ví dụ: sắc hồng đỏ do đỏ pha với trắng hoặc do ánh sáng mạnh chiếu vào màu đỏ; sắc xanh da trời do xanh lam (coban) pha với trắng ... Màu sắc phối hợp với nhau trên tranh tạo thành hòa sắc. Khoa học phân tích màu sắc và ánh sáng do Niu-ton khám phá ra và được phát triển vào thế kỷ XVIII đã giúp cho nghệ thuật dùng màu miêu tả tự nhiên rất phong phú. Ngày nay khoa học phân tích màu sắc vẫn đang được nghiên cứu. Nhiều nhà nghiên cứu đã thấy được bản chất của một số màu. Tuy nhiên khái niệm màu sắc chưa được xác định rõ về nội dung và ranh giới của nó. Vì vậy thuật ngữ màu sắc chỉ mang ý nghĩa tương đối.

1.2. Phương pháp thực hiện bài vẽ trang trí

Vẽ trang trí là môn học nghệ thuật mang tính sáng tạo nhưng cũng đòi hỏi khả năng tư duy logic của người học về cách xây dựng hình mảng, đường nét, cách sử dụng màu sắc. Muốn thực hành làm một bài trang trí đảm bảo các yếu tố cân đối về bố cục, họa tiết trang trí phù hợp đẹp mắt, màu sắc hài hòa thì cần phải trải qua các bước như sau:

1.2.1. Tìm ý tưởng, phác thảo mảng

- Để tìm được ý tưởng phù hợp ta phải bám sát vào nội dung, chủ đề mà đề bài yêu cầu, dựa vào đó người vẽ sẽ xác định hình ảnh phù hợp với nội dung, chủ đề, cách thức thể hiện ý tưởng trang trí theo ý thích của bản thân, đồng thời phát huy tính sáng tạo.

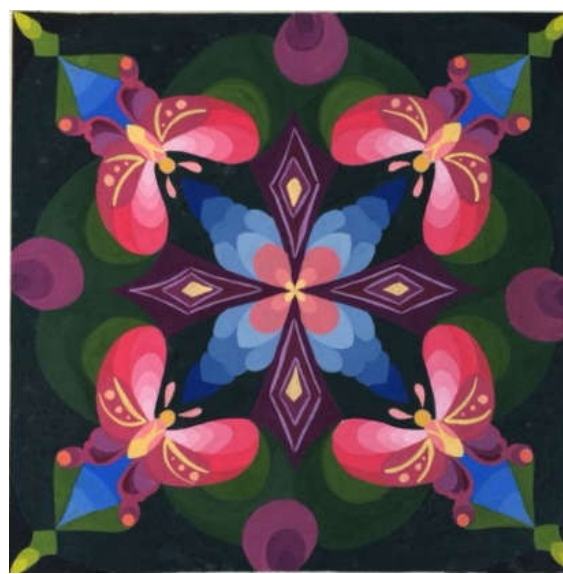
- Sau khi tìm được ý tưởng ta sẽ làm bản phác thảo. Phác thảo là sự vận dụng các nguyên tắc trang trí cơ bản để sắp xếp các hình mảng sao cho thuận mắt. Trong mỗi bài trang trí phải có mảng chính, mảng phụ, mảng chính thường nằm ở vị trí trung tâm của hình, có độ lớn cân đối với hình được trang trí. Xung quanh các mảng chính là những mảng phụ. Chúng ta nên vận dụng các nguyên tắc trang trí như đối xứng, xen kẽ, nhắc lại để sắp xếp các mảng phụ sao cho có

mảng lớn, mảng nhỏ xen kẽ nhau tạo nên sự phong phú về hình mảng. Mảng phụ cũng phải đảm bảo sự hài hòa cân đối với mảng chính và tổng thể.

Ví dụ: Khi thực hiện phác thảo trang trí hình tròn thì các mảng họa tiết chính, phụ nên tập trung và xoay quanh trục – xu thế hướng tâm, có như vậy mới không phá vỡ bố cục hình tròn và các hình mảng không bị rời rạc



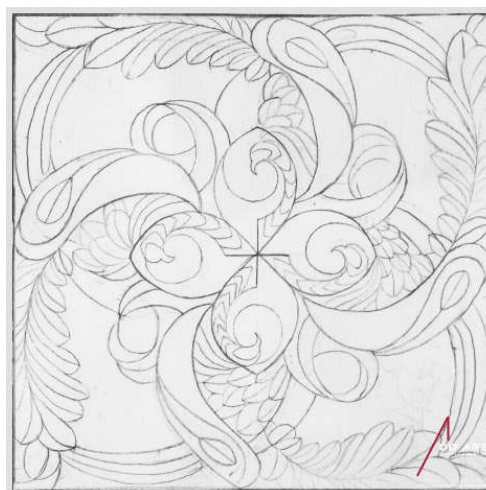
Đối với trang trí hình vuông và hình chữ nhật, bố cục phải được khép kín để tạo các góc chặt chẽ, cân đối





1.2.2. Tìm họa tiết

Trên cơ sở các mảng hình chính, phụ ta sẽ lựa chọn hình ảnh và thực hiện cách điệu để tạo thành họa tiết phù hợp với chủ đề trang trí. Họa tiết sử dụng trong trang trí nhất thiết phải được nghiên cứu từ những đối tượng, sự vật trong thực tế nhưng chúng phải mang tính đơn giản hóa và tính cách điệu. Nên chọn những họa tiết tiêu biểu, đẹp mắt đặt ở mảng chính, trung tâm. Việc sắp xếp họa tiết phù hợp nên lựa chọn hình thức đối xứng qua hệ thống các trục ngang, trục dọc, chéo góc hoặc xoay tròn để tìm kiếm một hình đẹp và hợp lý nhất. Cần có cái nhìn tổng thể tránh sự rườm rà rối mắt khi kết hợp các họa tiết. Đặc biệt các họa tiết trong một hình trang trí cần có sự hỗ trợ cho nhau để tôn nhau lên, ví dụ: kết hợp giữa các họa tiết có cấu trúc mảng và cấu trúc nét; các họa tiết có tính mềm mại với những họa tiết khỏe khoắn. Khi thực hiện vẽ họa tiết cho các mảng cần chú ý đến việc tạo hình cho cả những khoảng trống, vì nó cũng góp phần tạo nên tính nhịp điệu cho toàn bộ các hình mảng và kiên kết các họa tiết thành một thể thống nhất.



1.2.3. Phác thảo đen trắng

Là sử dụng các sắc độ của màu đen, màu trắng để thể hiện tương quan đậm, nhạt cho bài trang trí. Tương quan đậm, nhạt phải thể hiện được các yếu tố chính, phụ. Tương quan đậm, nhạt ở mảng trung tâm thường mạnh hơn các mảng phụ ở xung quanh, những độ đậm nhất và sáng nhất thường tập trung ở mảng chính nhưng phải được chuyển nhẹ ra các mảng phụ để tránh cảm giác đông cứng ở mảng chính. Tương quan đậm nhạt ở mảng phụ thường nhẹ nhàng hơn, nhưng không nên quá tách bạch giữa các mảng chính và mảng phụ.



1.2.4. Phác thảo màu

Trên cơ sở bản phác thảo đen, trắng lựa chọn gam màu đẹp theo ý thích, phù hợp với chủ đề của bài trang trí. Màu sắc trong trang trí là yếu tố rất quan trọng. Sự kết hợp khéo léo giữa các màu sẽ góp phần làm điều hòa, cân đối, thăng bằng trong bố cục và nêu bật được ý đồ của người vẽ. Màu sắc sử dụng phải phù hợp với độ đậm nhạt sao cho tương quan chung của màu đạt được sự hài hòa, đẹp mắt, gợi được cảm xúc thẩm mỹ.



1.2.5. Làm bản hình

Dựa vào bản phác thảo thực hiện phóng hình theo đúng kích thước quy định của bài trang trí. Có thể phóng hình theo cách kẻ ô vuông hoặc kẻ ô bàn cờ. Phóng hình cần đảm bảo tinh thần của phác thảo nét, dựng hình chuẩn xác, kỹ lưỡng họa tiết, trong quá trình phóng hình có thể điều chỉnh hình nếu thấy cần thiết

1.2.6. Thể hiện bài trang trí

Lần lượt thể hiện màu sắc theo trình tự, vẽ các mảng màu lớn trước, mảng nhỏ sau, có thể tô màu các phần chính, phần trọng tâm trước. Tô màu sao cho mịn, phẳng, gọn gàng, sạch sẽ.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến vẽ trang trí

Nghệ thuật trang trí bắt nguồn từ thực tế đời sống xã hội, được hình thành và phát triển qua quá trình lao động sản xuất và đấu tranh sinh tồn của con người. Một phần nào đó nghệ thuật trang trí phản ánh nhận thức của con người, con người và cái đẹp luôn luôn song hành với nhau. Mỗi giai đoạn lịch sử của xã hội loài người, trang trí có những đặc điểm và yêu cầu khác nhau, đồng thời cách nhìn nhận cái đẹp về nghệ thuật trang trí qua từng thời kỳ xã hội, từng loại hình tôn giáo, tín ngưỡng cũng có nhiều vẻ riêng biệt. Nó luôn là một nhu cầu thiết yếu của con người, của xã hội, của nền kinh tế quốc dân và chiếm một vị trí

vô cùng quan trọng trong đời sống. Từ xa xưa trang trí luôn luôn gắn bó với đời sống con người, bất kỳ dân tộc trên thế giới cũng có những màu sắc và đường nét riêng biệt, thể hiện đậm đà bản sắc dân tộc của mình. Nhìn vào lịch sử chúng ta thấy nghệ thuật trang trí thể hiện rõ nhất ở các hoa văn, họa tiết trong các đồ dùng (trống đồng, mũi tên, thuyền bè, cán dao, thổ cẩm...), trên các đình chùa lăng tẩm (hoa văn trên bia đá, họa tiết chim lạc ở trống đồng, họa tiết rồng phượng, họa tiết trên các kèo cột,...). Cuộc sống thường ngày xung quanh chúng ta bất kỳ một đồ vật nào cũng thể hiện hình thức trang trí. Từ những vật nhỏ như quyển sách, quyển vở, cây bút đã có hình dáng màu sắc trang trí khác nhau đến quần áo, vải vóc, bàn ghế, ấm chén, gạch hoa các công trình văn hóa (nhà hát, công viên...) thì hình dáng màu sắc càng muôn hình, muôn vẻ. Những kết quả đó nói lên sự sáng tạo về trang trí của con người vô cùng phong phú và tinh tế, nhu cầu được thưởng thức cái đẹp, nhu cầu được tạo ra cái đẹp của con người luôn hiện hữu theo chiều hướng ngày càng phát triển. Xã hội ngày càng phát triển và văn minh thì nhu cầu được làm đẹp và được thưởng thức cái đẹp của con người ngày càng phong phú. Hoạt động vẽ trang trí luôn đòi hỏi sự sáng tạo không ngừng để tạo ra những sản phẩm đẹp giàu cảm xúc thẩm mỹ. Để hoạt động thực hành vẽ trang trí đạt được hiệu quả cao nhất đòi hỏi phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, từ việc nắm vững các nguyên tắc trang trí cơ bản, khả năng xây dựng hình mảng, sáng tạo họa tiết, phối hợp màu sắc cho đến việc chuẩn bị môi trường và các đồ dùng thực hành. Ngoài ra còn có những yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động thực hành vẽ trang trí.

1.3.1. Yếu tố khách quan

Với hoạt động thực hành vẽ trang trí, những yếu tố khách quan có khả năng tác động đến hoạt động thực hành cũng như chất lượng sản phẩm của một bài vẽ trang trí đó chính là những yếu tố bên ngoài tác động như: điều kiện cơ sở vật chất (không gian phòng học, thiết bị đồ dùng), môi trường học tập.

Đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thì hoạt động vẽ trang trí đôi khi sẽ có những khó khăn nhất định. Để sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có thể thực hiện được hoạt động trang trí ở mức độ cơ bản nhất thì quá trình giảng

viên mỹ thuật giảng dạy học phần “Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật” phải cung cấp được đầy đủ những kiến thức cơ bản liên quan đến vẽ trang trí, đồng thời giảng viên cũng phải có những gợi mở, sử dụng đồ dùng trực quan để sinh viên quan sát, tư duy từ đó có những ý tưởng sáng tạo của bản thân để vận dụng vào hoạt động thực hành. Giảng viên cũng cần thiết phải tăng cường việc tổ chức hoạt động ôn luyện thực hành để sinh viên có cơ hội trải nghiệm, khám phá, từ đó sinh viên mới có cơ hội chủ động tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực hành.

Ngoài ra những yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất cũng có tác động không nhỏ đến quá trình học tập và hoạt động thực hành vẽ trang trí nói riêng và các nội dung học tập khác của học phần Mỹ thuật nói chung. Mặc dù nhà trường đã luôn quan tâm đến hoạt động dạy – học, đã trang bị phòng Mỹ thuật riêng nhưng xét về tiêu chí thì một số điều kiện chưa thể đảm bảo, như diện tích phòng Mỹ thuật còn khá chật chội, vẫn kê bàn ghế như phòng học truyền thống, điều đó phần nào sẽ ảnh hưởng đến hoạt động thực hành. Bởi hoạt động thực hành vẽ nói chung và hoạt động thực hành vẽ trang trí nói riêng cần tạo cho sinh viên có một không gian học tập rộng rãi, đầy đủ ánh sáng có như vậy sinh viên mới thoải mái trong hoạt động thực hành.

1.3.2. Yếu tố chủ quan

Bên cạnh những yếu tố khách quan thì yếu tố chủ quan về khả năng tư duy, sáng tạo, sự yêu thích của người học đối với môn học, một phần nào đó cũng có ảnh hưởng của năng khiếu nghệ thuật khi sinh viên đến với môn học. Việc tiếp nhận các kiến thức mang tính chất cơ sở lý luận thì đa phần sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đảm bảo đạt chuẩn kiến thức nhưng đối với hoạt động thực hành thì những sinh viên có một chút năng khiếu và sự yêu thích đối với môn học thì khả năng tư duy và sáng tạo trong hoạt động thực hành vẽ trang trí sẽ thể hiện tốt hơn

Như vậy, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động thực hành vẽ trang trí đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Để hoạt động thực hành vẽ trang trí đạt được hiệu quả thì giảng viên hướng dẫn và sinh viên phải có sự phối hợp chặt chẽ, giảng viên phải cung cấp đầy đủ kiến thức cơ sở cũng

như các kỹ năng liên quan đến hoạt động thực hành vẽ trang trí, sinh viên cần chủ động trong việc tiếp thu kiến thức lý thuyết để vận dụng vào hoạt động thực hành. Bên cạnh đó giảng viên nên quan sát thường xuyên hoạt động thực hành của sinh viên để có những biện pháp gợi mở, hướng dẫn một phần nào đó khi sinh viên gặp khó khăn trong hoạt động thực hành. Bản thân sinh viên phải luôn ý thức việc trau dồi kiến thức ở tất cả các môn học, trang bị cho mình kiến thức toàn diện ở các môn học, xác định tích cực chủ động trong hoạt động thực hành để kiểm nghiệm kiến thức lý thuyết, lĩnh hội kinh nghiệm cho bản thân.

Tiểu kết chương 1

Hoạt động thực hành vẽ trang trí nằm trong học phần “Mĩ thuật và PPDH mĩ thuật ở Tiểu học” đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là một nội dung học tập cần thiết gắn với thực tiễn học tập và hoạt động nghề nghiệp sau khi sinh viên tốt nghiệp. Khi sinh viên tích cực, chủ động trong hoạt động thực hành thì kiến thức sẽ được khắc sâu, bền vững, các kĩ năng cũng sẽ được rèn luyện trở nên tinh tế, nhuần nhuyễn hơn.

Ở chương 1, đề tài đã khái quát một số vấn đề lý thuyết về hoạt động vẽ trang trí nói chung. Đề tài làm rõ các khái niệm liên quan đến vẽ trang trí gồm: khái niệm trang trí; khái niệm bố cục; khái niệm họa tiết; khái niệm màu sắc. Từ đó đề tài trình bày một số phương pháp áp dụng thực hiện bài vẽ trang trí. Cùng với đó, chương 1 cũng chỉ ra những yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến hoạt động thực hành vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Nhằm được các yếu tố đó, giảng viên và sinh viên phối hợp chặt chẽ trong hoạt động dạy – học để có những giải pháp nâng cao chất lượng thực hành vẽ trang trí cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

Chương 2

THỰC TRẠNG VỀ TRANG TRÍ

CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

2.1. Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Vài nét về ngành Giáo dục Tiểu học, trường Đại học Hoa Lư

Ngành Giáo dục Tiểu học thuộc khoa sư phạm Tiểu học – Mầm non, trực thuộc trường Đại học Hoa Lư. Đây là một ngôi trường có bề dày lịch sử với hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, ngôi trường nằm trên địa bàn xã Ninh Nhất huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình, tiền thân là trường Trung học sư phạm Ninh Bình. Nhà trường đã tập trung phần đầu xây dựng các điều kiện để đạt tiêu chuẩn của một trường cao đẳng sư phạm và ngày 28 tháng 4 năm 1997 Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 277/QĐ-TTg về việc thành lập trường cao đẳng sư phạm Ninh Bình trên cơ sở nâng cấp trường trung học sư phạm Ninh Bình. Từ đây, trường cao đẳng sư phạm Ninh Bình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở ở trình độ cao đẳng.

Ngày 09/4/2007, trường Đại học Hoa Lư được thành lập theo quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp trường cao đẳng sư phạm Ninh Bình, với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Hơn 15 năm qua trường Đại học Hoa Lư đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đào tạo hàng nghìn sinh viên đạt trình độ cử nhân sư phạm, cử nhân kinh tế,... và trình độ cao đẳng sư phạm; nhà trường đã góp phần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và người lao động có chất lượng cao cho tỉnh Ninh Bình và đất nước.

Khoa SP Tiểu học – Mầm non trường Đại học Hoa Lư được thành lập năm 2009 từ sự sát nhập 02 khoa Mầm non và Tiểu học. Trong khoảng thời gian hơn 10 năm xây dựng khoa đã có những bước phát triển và trưởng thành đáng ghi nhận. Ngành Giáo dục Tiểu học kế thừa truyền thống đã không ngừng nỗ lực phát triển, khẳng định được thương hiệu qua chất lượng đào tạo người học, sinh

viên ra trường hầu hết được thực hiện công tác giảng dạy, thể hiện được năng lực chuyên môn vững vàng.

Về số lớp sinh viên: Từ năm 2009 đến nay, số lớp sinh viên khoa trực tiếp quản lý tăng dần với số lượng sinh viên ngày càng đông. Trong năm học 2023 - 2024 khoa đang quản lý 23 lớp sinh viên hệ chính quy, với 02 chuyên ngành đào tạo, Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học hệ cao đẳng, đại học.

Khóa D14 ngành Giáo dục Tiểu học nói chung có tổng số khoảng 220 sinh viên, đây là khóa học có số lượng sinh viên tương đối đông. Sinh viên lớp D14TH3, D14TH4 nói riêng nhìn chung đều có tinh thần, thái độ học tập tích cực

Hiện tại, khoa SP Tiểu học – Mầm non là một trong những khoa có phong trào hoạt động tương đối toàn diện và là một trong những khoa mạnh của trường. Với đội ngũ cán bộ, giảng viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn có ý thức phấn đấu tự học, tự bồi dưỡng để không ngừng nâng cao năng lực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và viết tiếp trang vàng truyền thống đã được tạo dựng. Khoa SP Tiểu học - Mầm non có nhiệm vụ đào tạo và quản lý các lớp hệ cao đẳng, đại học chính quy chuyên ngành Giáo dục Tiểu học và Giáo dục Mầm non. Trong suốt những năm qua khoa đã đào tạo được hàng nghìn sinh viên ngành GDMN, GDTH trình độ cao đẳng, đại học chính quy và liên thông chính quy với năng lực chuyên môn khá tốt, đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên cấp mầm non, tiểu học.

2.1.2. Vài nét về chương trình học phần Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật ở Tiểu học trong chuyên ngành đào tạo Giáo dục Tiểu học

2.1.2.1. Chương trình môn Mỹ thuật ở Tiểu học

Mỹ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Mỹ thuật hình thành, phát triển ở học sinh năng lực mỹ thuật, biểu hiện của năng lực thẩm mỹ trong lĩnh vực mỹ thuật; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển

của thời đại. Chương trình môn Mỹ thuật được xây dựng theo cấu trúc tuyến tính và đồng tâm với hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng; tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống; giúp học sinh nhận thức được mối liên hệ giữa mỹ thuật với văn hoá, xã hội, kết nối mỹ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho học sinh định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

Tiếp cận chương trình Giáo dục 2018, mục tiêu môn học Mỹ thuật tiểu học kế thừa mục tiêu chương trình Giáo dục 2006 và những định hướng đổi mới giáo dục mỹ thuật trong những năm gần đây, đồng thời tiếp cận xu hướng chung của các nước trên thế giới trong xác định mục tiêu về giáo dục mỹ thuật. Chương trình môn Mỹ thuật hiện hành nhằm đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng theo từng nội dung giáo dục cụ thể, nhằm đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đặc biệt là năng lực mỹ thuật. Nội dung giáo dục mỹ thuật được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

- Giai đoạn giáo dục cơ bản: Mỹ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 9. Chương trình tạo cơ hội cho học sinh làm quen và trải nghiệm kiến thức mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; hình thành, phát triển ở học sinh khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mỹ trong đời sống và nghệ thuật.

- Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: Mỹ thuật là môn học được lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Nội dung giáo dục mỹ thuật được mở rộng, phát triển kiến thức, kỹ năng mỹ thuật đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản, tiếp cận các nhóm ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và có tính ứng dụng trong thực tiễn; giúp học sinh phát triển tư duy độc lập, khả năng phản biện phân tích và sáng tạo nghệ thuật; hiểu được vai trò và ứng dụng của mỹ thuật trong đời sống; tạo cơ sở cho học sinh được tìm hiểu và có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân dựa trên nhu cầu thực tế, thích ứng với xã hội.

- Chương trình môn Mỹ thuật quán triệt quan điểm và các định hướng được nêu trong Chương trình tổng thể; đồng thời, xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh một số quan điểm sau:

Một là: Chương trình môn Mỹ thuật tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mỹ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục.

Hai là: Chương trình môn Mỹ thuật chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học. Thông qua các nội dung, hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt, chương trình được thiết kế linh hoạt, có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, các cơ sở giáo dục và địa phương. Trong quá trình thực hiện, chương trình thường xuyên được cập nhật, phát triển phù hợp với sự phát triển nghệ thuật và yêu cầu của thực tiễn.

- Mục tiêu chung Chương trình môn Mỹ thuật giúp học sinh hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên kiến thức và kĩ năng mỹ thuật; nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác; có ý thức trân trọng di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật vào đời sống; có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và khả năng định hướng được nghề nghiệp cho bản thân; trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Mục tiêu cấp tiểu học Môn Mỹ thuật giúp học sinh bước đầu hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2.1.2.2. Chương trình học phần Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật ở Tiểu học trong chuyên ngành đào tạo Giáo dục Tiểu học

*** Mô tả tóm tắt học phần:** Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về mỹ thuật như: Vẽ theo mẫu (Luyện tập khả năng quan sát, nhận xét các mẫu vật có thực trước mắt và một vài kỹ năng vẽ các mẫu vật); Vẽ trang trí (Giới thiệu một số kiến thức chung về trang trí và màu sắc); Vẽ tranh, nặn, tạo dáng (Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, một số phương pháp thể hiện, một số thể loại tranh, tượng, giới thiệu sơ lược khái niệm về bố cục tranh). Ngoài ra, học phần còn giới thiệu chương trình sách giáo khoa Mỹ thuật ở tiểu học; tiếp cận, làm quen với phương pháp giới thiệu, phân tích tác phẩm mỹ thuật cổ và dân gian Việt Nam; một số họa sỹ hiện đại tiêu biểu của nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng các tác phẩm của họ; giới thiệu tranh thiếu nhi; giới thiệu một số vấn đề chung về phương pháp dạy học mỹ thuật ở trường tiểu học; các phương pháp dạy học mỹ thuật, thiết kế bài dạy theo các phân môn mỹ thuật ở tiểu học.

*** Mục tiêu chung của học phần:** Cung cấp kiến thức cơ bản về hình họa, về trang trí và màu sắc (sưu tầm, cách điệu họa tiết trang trí). Cung cấp kiến thức cơ bản về vẽ tranh nặn, tạo dáng. Giới thiệu một số kiến thức về kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa, làm đồ chơi bằng vật liệu dễ kiếm. Phân tích tác phẩm mỹ thuật cổ và dân gian Việt Nam, tác phẩm của một số họa sỹ tiêu biểu của nghệ thuật cách mạng. Giới thiệu tranh thiếu nhi và phương pháp dạy mỹ thuật ở tiểu học. Luyện tập khả năng quan sát, nhận xét mẫu. Thực hành vẽ theo mẫu. Cách điệu họa tiết áp dụng vào trang trí cơ bản. Thực hành vẽ tranh, nặn, tạo dáng có sáng tạo. Thiết kế bài dạy các phân môn mỹ thuật trong chương trình mỹ thuật ở tiểu học Sinh viên có ý thức học tập, phát huy sáng tạo, cập nhật thông tin mới cho môn học để ứng dụng vào giảng dạy

- Mục tiêu cụ thể

+ Kiến thức: Cung cấp kiến thức cơ bản về hình họa. Giới thiệu một số kiến thức chung về trang trí và màu sắc (chép hoa lá, côn trùng thành các họa tiết trang trí). Một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, nặn tạo dáng. Giới thiệu

một số kiến thức về kỹ thuật tạo hình bằng giấy, bìa, làm đồ chơi bằng vật liệu dễ kiếm. Phân tích tác phẩm mỹ thuật cổ và dân gian Việt Nam, cùng một số họa sĩ tiêu biểu của nghệ thuật cách mạng. Giới thiệu tranh thiếu nhi, một số vấn đề chung về phương pháp dạy mỹ thuật ở tiểu học.

+ Kỹ năng: Luyện tập khả năng quan sát, nhận xét các mẫu vật có thực trước mắt và một vài kỹ năng vẽ các mẫu vật thể hiện thông qua cấu trúc tỉ lệ các tương quan đậm nhạt, sáng tối, màu sắc, ... thể hiện không gian ba chiều. Biết chép và cách điệu một số hoa lá, côn trùng áp dụng vào các bài trang trí cơ bản. Thực hành vẽ tranh, nặn tạo dáng có sáng tạo. Thiết kế bài dạy theo các phân môn trong mỹ thuật

+ Thái độ: Sinh viên có ý thức trong học tập bộ môn. Sinh viên có khả năng tự sáng tạo, tự học tập và nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin mới cho môn học, ứng dụng vào cuộc sống và giảng dạy tại các trường tiểu học.

- Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

STT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)	Thang đo Bloom
1	Diễn giải được những kiến thức chung của Mỹ thuật cơ bản: về hình họa; một số kiến thức chung về trang trí và màu sắc (chép hoa lá, côn trùng thành các họa tiết trang trí,... Một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, nặn tạo dáng. Diễn giải được một số kiến thức về kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa, làm đồ chơi bằng vật liệu dễ kiếm. Biết cách phân tích một số tác phẩm mỹ thuật Việt Nam, một số họa sĩ tiêu biểu của nghệ thuật Cách mạng. Giới thiệu tranh thiếu nhi, một số vấn đề chung về phương pháp dạy học mỹ thuật ở Tiểu học	Hiểu
2	Luyện tập khả năng quan sát, nhận xét các mẫu vật có thực trước mắt và một vài kỹ năng vẽ các mẫu vật thể hiện thông qua cấu trúc tỉ lệ, tương quan đậm nhạt, sáng, tối, màu sắc,...thể hiện không gian ba chiều. Biết chép và cách điệu một số hoa lá, côn trùng áp dụng vào các bài	Vận dụng

	trang trí cơ bản. Thực hành vẽ tranh, nặn tạo dáng có sáng tạo. Thiết kế bài dạy theo chương trình mỹ thuật Tiểu học	
3	Đánh giá được mức độ thẩm mỹ của các bài vẽ, các sản phẩm nghệ thuật từ đó có cách lựa chọn hình tượng cho phù hợp tạo ra các sản phẩm nghệ thuật có tính thẩm mỹ cao Đánh giá kế hoạch, tổ chức hoạt động môn học của giáo viên tiểu học, mức độ nhận thức của trẻ trong giờ học đó	Đánh giá
4	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, có khả năng học tập suốt đời trong hoạt động nghiên cứu, thực hành tổ chức, đánh giá các hoạt động dạy – học, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, vận dụng tốt vào giảng dạy	Phi nhận thức

*** Nội dung chi tiết học phần**

Học phần Mỹ thuật và PPDH mỹ thuật ở Tiểu học bao gồm 4 chương:

Chương 1: Vẽ theo mẫu (7 LT; 8TH)

Nội dung chương này, sinh viên sẽ được học những kiến thức chung về vẽ theo mẫu; luật xa gần hay còn gọi là luật phối cảnh; được tìm hiểu cách vẽ khối cơ bản, vẽ tĩnh vật. Từ những kiến thức cơ sở đó sinh viên sẽ được thực hành để rèn luyện kỹ năng.

Chương 2: Vẽ trang trí (7LT; 8TH)

Trong chương này sinh viên sẽ được học những kiến thức chung về vẽ trang trí như: màu sắc, cách sử dụng và một số định luật cơ bản về màu sắc, cách sắp xếp bố cục trong trang trí, được tìm hiểu cách chép và cách điệu họa tiết trang trí. Đồng thời sinh viên sẽ được vận dụng kiến thức chung vào hoạt động thực hành

Chương 3: Vẽ tranh, nặn tạo dáng (7LT; 8TH)

Nội dung chương này sinh viên sẽ được học những kiến thức chung về vẽ tranh, nặn tạo dáng. Sinh viên sẽ được thực hành để rèn luyện kỹ năng vẽ tranh và kỹ năng nặn, tạo dáng.

Chương 4: Phương pháp dạy Mĩ thuật ở Tiểu học (6LT; 9TH)

Trong chương này sinh viên sẽ được tìm hiểu về mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, nội dung SGK Mĩ thuật ở Tiểu học, bên cạnh đó sinh viên được tìm hiểu các phương pháp dạy học mĩ thuật ở Tiểu học, từ đó sinh viên sẽ vận dụng để thực hành thiết kế kế hoạch dạy học và thực hành tập giảng các phân môn trong chương trình môn Mĩ thuật ở Tiểu học.

2.2. Tổ chức nghiên cứu

2.2.1. Mục đích khảo sát

Nghiên cứu thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành giáo dục tiểu học, trường Đại học Hoa lư nói chung, sinh viên D14 ngành giáo dục tiểu học nói riêng. Đánh giá đúng thực trạng việc nắm bắt kiến thức trang trí của sinh viên khi học tập các nội dung ở Chương 2: Vẽ trang trí, trong học phần Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật ở Tiểu học, bao gồm kiến thức cơ sở lý luận về vẽ trang trí như: khái niệm trang trí, các thể loại trang trí, vai trò của trang trí, màu sắc, cách sử dụng màu sắc trong trang trí, cách điệu họa tiết, các hình thức (nguyên tắc) sắp xếp bố cục trong trang trí, và các nội dung thực hành vẽ trang trí. Từ đó rút ra những ưu điểm và những hạn chế còn tồn tại khi học vẽ trang trí của sinh viên D14 ngành Giáo dục Tiểu học. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành vẽ trang trí của sinh viên ngành giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Thực trạng lĩnh hội kiến thức cơ sở lý luận về vẽ trang trí và vận dụng thực hiện nhiệm vụ thực hành nội dung vẽ trang trí thuộc học phần “Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật ở tiểu học” của sinh viên khóa D14 ngành giáo dục tiểu học, trường Đại học Hoa Lư qua các nội dung: mức độ tiếp nhận các kiến thức cơ bản về vẽ trang trí, mức độ thể hiện màu sắc (pha màu, tô màu), mức độ thể hiện cách điệu họa tiết, mức độ sử dụng các nguyên tắc sắp xếp bố cục trong bài vẽ trang trí (nguyên tắc nhắc lại, đăng đối, xen kẽ, phá thế)

Lấy ý kiến trong phiếu điều tra về các nội dung có liên quan đến đề tài

của sinh viên D14 ngành Giáo dục tiểu học, trường Đại học Hoa Lư

Tổ chức cho sinh viên thực hiện bài thực hành vẽ trang trí, trực tiếp quan sát quá trình sinh viên thực hành vẽ trang trí, đánh giá bài thực hành của sinh viên dựa trên các tiêu chí và thang đánh giá

2.2.3. Cách thức, thời gian tiến hành khảo sát

Sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu để đánh giá thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.2.3.1. Phương pháp đàm thoại trò chuyện

- Mục đích: Đàm thoại, trò chuyện trực tiếp với sinh viên 2 lớp D14TH3 và D14TH4 nhằm thu thập những thông tin phản hồi từ nhiều khía cạnh khác nhau đối với mỗi sinh viên về những thuận lợi, khó khăn khi học và thực hành vẽ trang trí

2.2.3.2. Phương pháp điều tra trên phiếu khảo sát

- Mục đích: Sử dụng phương pháp phiếu điều tra nhằm phát hiện thu thập thông tin về thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành giáo dục tiểu học

2.2.4. Tiêu chí và thang đánh giá

2.2.4.1. Tiêu chí

Tiêu chí 1: Thực hiện được một trong số các nguyên tắc trang trí (3 điểm)

- Nguyên tắc trang trí theo hình thức đăng đối
- Nguyên tắc trang trí theo hình thức nhắc lại
- Nguyên tắc trang trí theo hình thức xen kẽ
- Nguyên tắc trang trí theo hình thức xoay chiều
- Nguyên tắc trang trí theo hình thức tự do

Tiêu chí 2: Đảm bảo được một số yêu cầu trong bố cục trang trí (4 điểm)

Phân bố hình mảng có tính nhịp điệu, có mảng to mảng nhỏ, mảng đặc mảng rỗng, đường nét có sự thay đổi, sắp xếp bố cục mảng chính, mảng phụ, họa tiết sử dụng đẹp mắt.

Tiêu chí 3: Cách sử dụng màu sắc trong trang trí (3 điểm)

Ứng dụng phù hợp với nội dung, sử dụng màu sắc hài hòa, biết cách phân bố đậm, nhạt hợp lí

2.2.4.2. Thang đánh giá

Đánh giá trên các bài thực hành vẽ trang trí, với các mức độ: giỏi, khá, trung bình, yếu theo thang điểm 10:

- Loại giỏi (9 - 10 điểm): Đạt được tất cả các tiêu chí trên. Đúng thể loại trang trí, sử dụng chất liệu hợp lý, đảm bảo được nguyên tắc trang trí, họa tiết đẹp, màu sắc hài hòa, có sáng tạo

- Loại khá (7 - <9 điểm): Tạo ra sản phẩm đảm bảo tính thẩm mỹ, màu sắc phù hợp, đường nét rõ ràng, các chi tiết hài hòa cân đối, có sáng tạo, có thể thiếu hụt một vài nội dung nhỏ trong từng tiêu chí

- Loại trung bình (5 - <7 điểm): Biết cách thực hành vẽ bài trang trí nhưng bài vẽ chưa đẹp, chưa có sự sáng tạo, không linh hoạt trong cách sử dụng màu sắc, họa tiết còn rời rạc, bố cục chưa hợp lý, thể hiện nội dung trang trí chưa rõ

- Loại yếu (< 5): Bài vẽ trang trí đạt được 1 trong 3 tiêu chí trên, màu sắc không phân bố được đậm nhạt, họa tiết không rõ chính phụ, chưa có sự sáng tạo

2.3. Thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.

2.3.1. Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học với hoạt động vẽ trang trí

Để tìm hiểu, nắm bắt được nhận thức về hoạt động học vẽ trang trí trong học phần “Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học” của sinh viên khóa D14 ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư, người viết đã nghiên cứu và đưa ra một số câu hỏi liên qua đến hoạt động học vẽ trang trí, kết hợp với việc sử dụng phương pháp đàm thoại trực tiếp với các đối tượng sinh viên D14 ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư

Với câu hỏi sau: “*Em đã từng được học Mỹ thuật ở chương trình Giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, em có được học về Trang trí và thực hành vẽ các bài trang trí không?*”

Có nhiều sinh viên đưa ra câu trả lời như sau: “Em có được học Mỹ

thuật, có thực hành làm bài tập vẽ trang trí”

Bên cạnh đó một số sinh viên trả lời như sau: “Em ít được học các giờ Mĩ thuật”

Đưa ra câu hỏi tiếp để trao đổi với các sinh viên khác:

“Em có thể nhắc lại những kiến thức cơ bản về Mĩ thuật nói chung và trang trí nói riêng mà em đã được học ở Tiểu học và Trung học cơ sở không?”

Có một số sinh viên đã nhắc lại được một vài kiến thức cơ bản về Mĩ thuật nói chung như: màu sắc, đường nét, sinh viên phát biểu được trang trí là cách mình làm đẹp cho đồ vật hoặc không gian. Bên cạnh đó cũng có nhiều sinh viên hầu như không nêu lại được kiến thức cơ bản về Mĩ thuật

Tiếp tục trao đổi với các sinh viên về câu hỏi:

“Em có cảm thấy thích và tự tin để làm một bài thực hành vẽ trang trí không?”

Một vài sinh viên đã trả lời: “Em thấy mình không có năng khiếu về mĩ thuật, nên em thử làm thôi ạ”

Có những sinh viên trả lời rằng: “Em cảm thấy thích thú với màu sắc, em muốn được làm bài vẽ trang trí với màu sắc mình yêu thích”

Một số sinh viên khá hứng thú với môn học đã tự tin trả lời: “Em không có năng khiếu nhưng em vẫn thích được vẽ, em sẵn sàng làm bài vẽ trang trí”

Sau khi trao đổi đàm thoại với sinh viên D14 ngành Giáo dục tiểu học tôi nhận thấy thực trạng có nhiều sinh viên không được học đầy đủ các giờ học Mĩ thuật ở cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, chính điều này làm cho các em thiếu kiến thức cơ bản về Mĩ thuật nói chung. Một số sinh viên không tự tin khi đến với môn học vì cho rằng mình không có năng khiếu. Bên cạnh đó có nhiều sinh viên thích được thực hành vẽ nhưng nền tảng kiến thức cơ bản lại bị thiếu. Những ý kiến trên đây phần nào cho thấy hoạt động thực hành vẽ trang trí của sinh viên sẽ gặp những thuận lợi và cả những khó khăn tác động từ những yếu tố khách quan và chủ quan.

2.3.2. Thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư

Thông qua khảo sát 107 sinh viên đang học khóa D14 ngành sư phạm

Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Hoa Lư, cụ thể là sinh viên lớp D14TH3 và D14TH4, tôi thu thập được những thông tin sau

Căn cứ kết quả thu được trên phiếu điều tra cho thấy nhận thức của sinh viên về mức độ cần thiết phải học và thực hành hoạt động vẽ trang trí thuộc nội dung học phần “Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật ở tiểu học” như sau

Stt	Mức độ	Ý kiến SV	Tỉ lệ %
1	Rất cần thiết	66	61,7%
2	Cần thiết	41	38,3%
3	Không cần thiết	0	0%
Tổng		107	100

Bảng 2.1 Đánh giá của SV về mức độ cần thiết phải học và thực hành vẽ trang trí

Với tỉ lệ 61,7% sinh viên cho ý kiến rất cần thiết, 38,3% sinh viên cho ý kiến cần thiết phải học và thực hành hoạt động vẽ trang trí, điều đó cho thấy đa phần sinh viên nhận thức được nghệ thuật trang trí có ý nghĩa, ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày của sinh viên và hoạt động nghề nghiệp sau này.

Khi chúng ta thực hiện bất kì một thể loại trang trí nào cũng phải dựa trên các nguyên tắc chung hay còn gọi là quy luật trang trí để vận dụng một cách có sáng tạo trong các điều kiện và các trường hợp sao cho đúng, phù hợp với nội dung chủ đề. Nghệ thuật trang trí là hình thức làm đẹp đòi hỏi người vẽ phải có tính sáng tạo để thể hiện được những sản phẩm trang trí có tính độc đáo, hấp dẫn. Trong các bài thực hành vẽ trang trí nếu không quan tâm đến các nguyên tắc dễ dẫn đến tình trạng các họa tiết, màu sắc rời rạc không tạo nên tính nhịp điệu, sự liên kết.

Nguyên tắc sắp xếp bố cục trong trang trí	Thường xuyên sử dụng		Ít sử dụng		Không sử dụng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Đăng đối	92	86%	15	14%	0	0%
Nhắc lại	89	83,2%	18	16,8%	0	0%
Xen kẽ	90	84,1%	14	13,1%	3	2,8%
Xoay chiều	87	81,3%	14	13,1%	6	5,6%
Tự do	38	35,5%	41	38,3%	28	26,2 %
Phá thế	2	0%	12	34,6%	93	65,4%

Bảng 2.2 Mức độ SV sử dụng các nguyên tắc sắp xếp bố cục TT

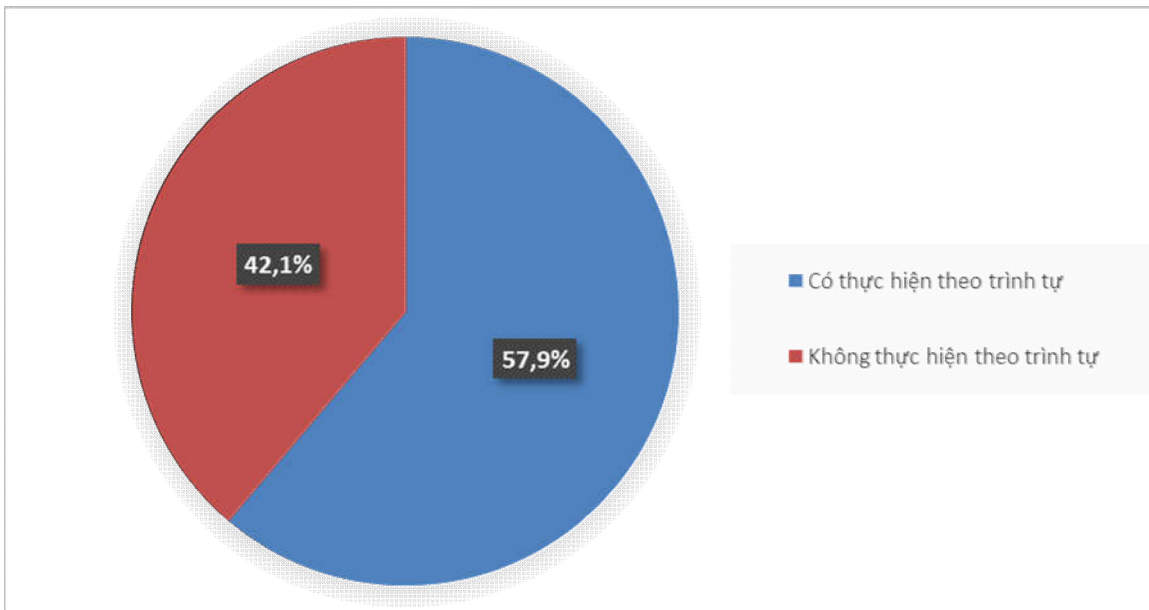
Ngôn ngữ đặc trưng của nghệ thuật hội họa nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng là bố cục, đường nét, hình mảng, màu sắc, họa tiết, đó là những kiến thức cơ bản đồng thời là chất liệu để người vẽ thể hiện cảm xúc, thổi hồn vào trong các tác phẩm tạo hình.

Nội dung kiến thức	Thường xuyên sử dụng		Ít sử dụng		Không sử dụng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Bố cục	98	91,6%	8	7,5%	1	0,9%
Đường nét	107	100%	0	0%	0	0%
Hình mảng	93	86,9%	10	9,3%	4	3,7%
Họa tiết	107	100%	0	0%	0	0%
Màu sắc	107	100%	0	0%	0	0%

Bảng 2.3 Mức độ SV sử dụng kiến thức NTTT cơ bản

Thông qua bảng khảo sát cho thấy phần lớn 100% sinh viên nhận thức được khi thực hành vẽ trang trí phải thường xuyên sử dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật hội họa nói chung và kiến thức thuộc lĩnh vực trang trí nói riêng, như đường nét, họa tiết, màu sắc. Chiếm tỉ lệ thấp có 0,9% và 3,7% sinh viên cho rằng không cần thiết phải sử dụng thường xuyên bố cục và hình mảng trong các bài trang trí. Điều đó cho thấy sinh viên cũng đã nhận thức được những kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang trí chính là tiếng nói, là linh hồn thể hiện nên sự sinh động, hấp dẫn, độc đáo của bài vẽ trang trí. Một bài vẽ trang trí phải đảm bảo được sự cân đối về bố cục, thể hiện ý tưởng sắp đặt của người vẽ, bố cục như sợi dây liên kết các ngôn ngữ của nghệ thuật tạo hình nhằm cụ thể hóa ý tưởng của chủ đề. Nếu trong một tác phẩm chỉ có đường nét, hình mảng, họa tiết thì chưa làm nên sự hấp dẫn, màu sắc là phần hồn, thể hiện tâm tư tình cảm của người vẽ.

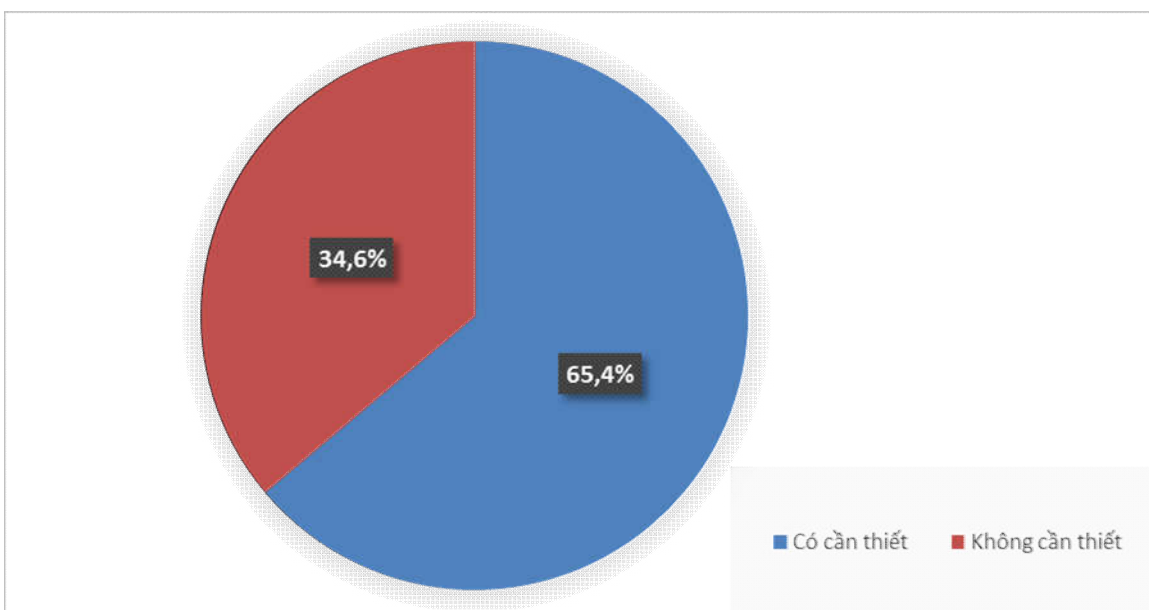
Tìm hiểu kết quả phiếu điều tra cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên thực hành vẽ trang trí không tuân thủ theo trình tự các bước.



Biểu đồ 1: SV thực hành vẽ trang trí theo trình tự các bước

Số liệu trên biểu đồ cho thấy cụ thể có 42,1% số sinh viên thực hành vẽ trang trí không thực hiện theo trình tự các bước, sinh viên cho rằng một số bước không quan trọng và bỏ qua, chiếm tỉ lệ còn lại là 57,9% số sinh viên thực hành vẽ trang trí có thực hiện theo trình tự các bước

Thực hiện khảo sát ý kiến của sinh viên về bước thực hành cách điệu họa tiết để sử dụng trong trang trí tôi thu thập được kết quả như sau:



Biểu đồ 2: SV đánh giá mức độ cần thiết cách điệu họa tiết trang trí

Thông qua biểu đồ so sánh % nhận thức của sinh viên về mức độ cần thiết phải thực hiện cách điệu họa tiết để sử dụng cho trang trí, ta thấy số sinh

viên đưa ra ý kiến có cần thiết phải cách điệu họa tiết sử dụng cho trang trí chiếm 65,4% trong tổng số sinh viên cả 2 lớp D14GDTH3 và D14GDTH4 (107 sinh viên), số sinh viên cho rằng không cần thiết phải cách điệu họa tiết sử dụng cho trang trí chiếm 34,6%. Số liệu trên cho thấy khá nhiều sinh viên nhận thức chưa đúng đắn về việc cần phải có những họa tiết đẹp mắt, phù hợp, sáng tạo để sử dụng trong thực hành vẽ trang trí. Nếu chúng ta không sử dụng những họa tiết cách điệu để trang trí mà sử dụng những hình nguyên bản thì đôi khi nó sẽ bị rườm rà quá không thể hiện được sự ấn tượng. Nhận thức việc không cần thiết phải cách điệu họa tiết sử dụng cho trang trí sẽ dẫn đến tình trạng bài vẽ của sinh viên quá đơn điệu, không thể hiện được tính nghệ thuật, sự sáng tạo.

Khi thực hiện khảo sát mức độ phối hợp màu sắc trong bài vẽ trang trí trên đối tượng sinh viên D14 ngành Giáo dục tiểu học, tôi thu được kết quả như sau:

Hình thức phối hợp màu sắc	Rất hay sử dụng		Ít sử dụng		Không sử dụng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Phối hợp màu đơn sắc	52	48,6%	55	51,4%	0	0%
Phối hợp màu tương phản (màu bổ túc)	45	42,1%	62	57,9%	0	0%
Phối hợp màu tương đồng	40	37,4%	67	62,6%	0	0%
Phối hợp màu bộ ba	8	7,5%	53	49,5%	46	43%
Phối hợp màu chữ nhật	12	11,2%	61	57%	34	31,8%
Phối hợp màu hình vuông	14	13,1%	56	52,3%	37	54,6%

Bảng 2.4 Thực trạng phối hợp màu sắc trong bài vẽ trang trí

Nhìn vào bảng số liệu ta thấy, với tỉ lệ chiếm từ 37,4% đến 48,6% trên tổng số 2 lớp D14 ngành Giáo dục tiểu học là những sinh viên rất hay sử dụng những hình thức phối hợp màu sắc cơ bản như: Phối hợp màu đơn sắc, phối màu tương phản, phối màu tương đồng. Với mức độ ít sử dụng những hình thức phối hợp màu sắc cơ bản như trên, số sinh viên chiếm tỉ lệ từ 51,4% đến 62,6% trên tổng số 2 lớp D14 ngành Giáo dục tiểu học. Như vậy sinh viên cũng đã nắm

được những cách phối hợp màu sắc cơ bản và biết áp dụng vào bài vẽ, đây đa phần là những cách phối màu khá đơn giản, hầu như sinh viên sẽ sử dụng các sắc độ khác nhau của màu sắc để tô màu cho bài trang trí

Với những hình thức phối hợp màu sắc khác như, phối hợp màu bộ ba, phối hợp màu chữ nhật, phối hợp màu hình vuông có số sinh viên chiếm tỉ lệ từ 7,5% đến 13,1% là rất hay sử dụng. Chiếm tỉ lệ từ 49,5% đến 52,3% trong tổng số sinh viên 2 lớp D14 ngành Giáo dục tiểu học có mức độ ít sử dụng những hình thức phối hợp màu sắc trên. Chiếm tỉ lệ từ 31,8% đến 54,6% trong tổng số sinh viên 2 lớp D14 ngành Giáo dục tiểu học cho ý kiến là không sử dụng những hình thức phối hợp màu sắc như, phối hợp màu bộ ba, phối hợp màu chữ nhật, phối hợp màu hình vuông.

Thông qua số liệu trên cho thấy phần nhiều sinh viên mới đang lựa chọn sử dụng những hình thức phối hợp màu sắc cơ bản mà chưa quan tâm, trải nghiệm cách thể hiện màu sắc trong bài vẽ trang trí với những cách phối hợp màu sắc khác như, phối hợp màu bộ ba, phối hợp màu chữ nhật, phối hợp màu hình vuông. Điều đó cũng phần nào cho chúng ta thấy việc lựa chọn màu sắc thể hiện ở những bài vẽ trang trí của sinh viên chưa có sự phong phú, sáng tạo.

Dưới đây là kết quả khảo sát nhận thức của sinh viên về sắp xếp bố cục khi thực hành vẽ trang trí

Nội dung kiến thức	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%
Bố cục cân đối hài hòa	27	25,2%	68	63,6%	12	11,2%
Sử dụng họa tiết theo nội dung	21	19,6%	69	64,5%	17	15,9%
Bố cục các mảng màu theo nguyên tắc trang trí	24	22,4%	63	58,9%	20	18,7%
Bố cục mảng chính cân đối, đẹp, đúng nội dung	20	18,7%	73	68,2%	14	13,1%
Bố cục mảng phụ hợp lí, làm nổi bật mảng chính	15	14%	75	70,1%	17	15,9%

Bảng 2.5 Bảng khảo sát nhận thức của sinh viên về sắp xếp bố cục khi thực hành vẽ trang trí

Khi làm bài thực hành mỹ thuật nói chung, nghệ thuật trang trí nói riêng, vấn đề về sắp xếp bố cục hầu như sinh viên không quan tâm, đa phần sinh viên chỉ quan tâm đến đường nét vẽ hình, đường nét thể hiện họa tiết, tô màu còn thực hiện theo cảm tính. Thông qua bảng khảo sát trên ta thấy mức độ sinh viên nhận thức được việc sắp xếp bố cục cả về đường nét, họa tiết chính phụ, độ đậm nhạt của màu sắc trong bài vẽ trang trí là rất cần thiết đạt tỉ lệ chưa cao, chiếm có 14% đến 25,2%. Vẫn còn nhiều sinh viên cho rằng việc sắp xếp bố cục về đường nét, họa tiết chính phụ, độ đậm nhạt của màu sắc trong bài vẽ trang trí là ít cần thiết, tỉ lệ này chiếm từ 13,1% đến 18,7%. Từ số liệu khảo sát nhận thức như trên kết hợp với quá trình quan sát sinh viên thực hành vẽ trang trí, đánh giá bài tập vẽ trang trí cho thấy sinh viên chưa thực sự chú trọng đến việc sắp xếp bố cục trong bài vẽ trang trí. Các bài thực hành vẽ trang trí yêu cầu có bố cục cân đối, hài hòa, sắp xếp họa tiết theo từng loại hình trang trí, bố cục các mảng màu theo nguyên tắc trang trí, sinh viên thường thể hiện không tốt. Thỉnh thoảng có một vài bài với đối tượng sinh viên có năng khiếu, chăm học, chịu khó làm bài tập mỹ thuật đã có ý thức quan tâm đến bố cục khi vẽ trang trí.

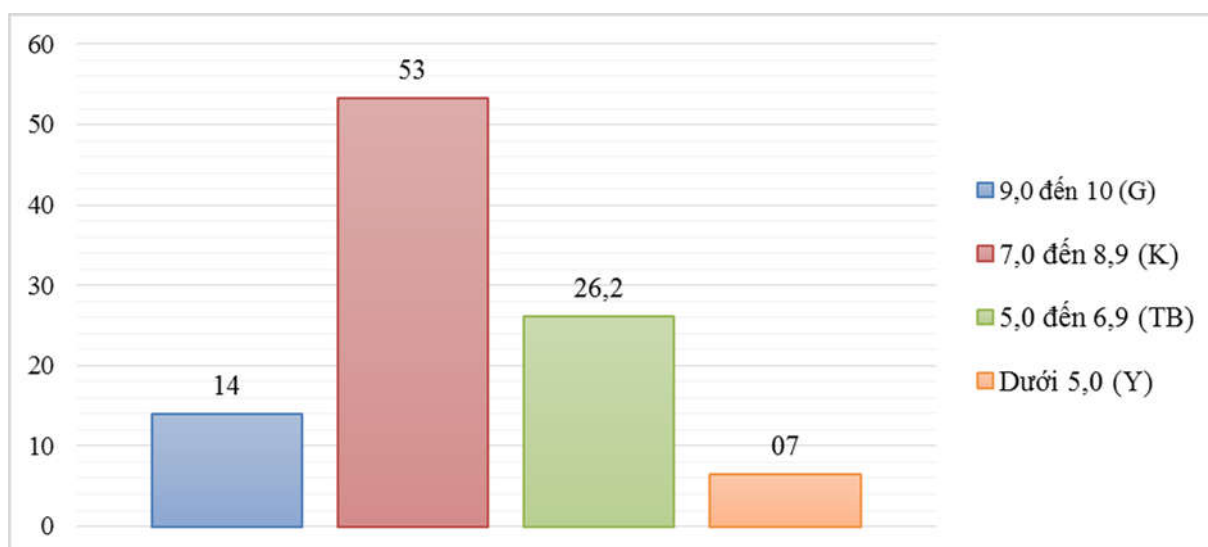
Thực hiện khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về mức độ các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hành vẽ trang trí, tôi thu được kết quả như sau:

Nội dung	Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Năng khiếu về mỹ thuật (cách điệu họa tiết, phối hợp màu sắc)	103	96,3%	4	3,7%	0	0%
Nhận thức về vai trò của môn học đối với nghề nghiệp và cuộc sống	95	88,8%	10	9,3%	2	1,9%
Môi trường học tập	86	80,4%	19	17,7%	2	1,9%

Bảng 2.6 Các yếu tố có ảnh hưởng đến hoạt động thực hành vẽ TT của sinh viên

Vẽ trang trí là môn học thuộc lĩnh vực nghệ thuật, phát triển thẩm mỹ nên phần lớn sinh viên cho rằng yếu tố năng khiếu về lĩnh vực mỹ thuật có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập nội dung vẽ trang trí. Ngoài ra đối với những sinh viên nhận thức được rằng kiến thức về mỹ thuật nói chung và kiến thức về trang trí nói riêng sẽ là vốn sống, kỹ năng mềm để vận dụng vào cuộc sống hàng ngày cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này. Đối tượng sinh viên có nhận thức đúng đắn này đa phần sẽ tích cực học tập, say mê tìm tòi nghiên cứu và cảm thấy hứng thú khi làm bài thực hành, sản phẩm sáng tạo sẽ được thực hiện nghiêm túc, có sự chọn lọc nghiên cứu, đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó vẫn có tỉ lệ sinh viên chưa thực sự coi trọng môn học, đôi khi sẽ lấy lý do mình không có năng khiếu, điều đó tác động đến quá trình học tập không tích cực, chủ động, hoạt động thực hành không nghiêm túc nên kết quả học tập không cao.

Khi cho sinh viên thực hành làm bài tập trang trí, chấm điểm, đánh giá dựa trên các tiêu chí, tôi đã thu được kết quả như sau:



Biểu đồ 3: Thống kê số lượng và tỉ lệ điểm bài thực hành trang trí

Đây là kết quả bài tập thực hành vẽ trang trí của 107 sinh viên thuộc 2 lớp D14TH3 và D14TH4, qua bảng số liệu thống kê chúng ta thấy, số sinh viên có điểm số đạt loại Giỏi có mức điểm từ 9 đến 10 chiếm tỉ lệ có 14%, số sinh viên có điểm số đạt loại Khá có mức điểm từ 7 đến 8.9 chiếm tỉ lệ 53,3%, số sinh viên có điểm số đạt loại Trung bình có mức điểm từ 5 đến 6.9 chiếm tỉ lệ 26,2%, số sinh viên có điểm số đạt loại Yếu có mức điểm dưới 5 vẫn đang

chiếm tỉ lệ 6,5%. Số liệu đó cho thấy số sinh viên đạt điểm cao ở bài vẽ trang trí không có nhiều, số sinh viên có mức điểm trung bình vẫn cao hơn, bên cạnh đó cũng còn một số sinh viên có bài vẽ đạt kết quả không tốt.

2.4. Đề xuất biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.

Sự rèn luyện sáng tạo trong học tập môn trang trí giúp người học thấy được giá trị cái đẹp, sự sáng tạo để có thể vận dụng nghệ thuật làm đẹp vào các học phần ứng dụng kế tiếp, các học phần mỹ thuật và ứng dụng một cách rộng rãi trong đời sống hàng ngày. Thông qua học phần nghiên cứu, ghi chép vốn cổ dân tộc sinh viên hiểu sâu hơn truyền thống thẩm mỹ đặc sắc của dân tộc. Vai trò quan trọng của nghệ thuật truyền thống trong đời sống xã hội và trong giáo dục thẩm mỹ ở trường mầm non, nắm được vẻ đẹp của vốn cổ, có ý thức trong nghiên cứu tìm hiểu và vận dụng sáng tạo trong học tập chuyên môn, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại đồng thời khơi dậy niềm tự hào và tôn trọng nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Mỗi dân tộc, mỗi đất nước đều có cội nguồn, có lịch sử văn hóa riêng. Người học vẽ và giảng dạy môn tạo hình ở các trường mầm non sau này phải hiểu sâu sắc về vốn cổ dân tộc, có cái nhìn đúng đắn với một góc độ nghiêm túc để kế thừa và phát huy trong học tập. Nhưng kế thừa và phát huy như thế nào? Đó là câu hỏi đặt ra cho mỗi sinh viên trong nhà trường cần giải quyết trong nhận thức và trong học tập. Kế thừa không phải là sao chép y nguyên bản gốc, không nên nhầm lẫn giữa kế thừa và nệ cổ, bắt chước nguyên xi những mô-típ trang trí lẫn hình thức diễn đạt nội dung bằng cách nhìn của người xưa, sao y những họa tiết cổ vào tranh của mình để diễn đạt cái hiện tại, không thoát ra được cách nhìn, cách vẽ, cách tư duy hình tượng của tổ tiên xưa. Dù tinh hoa dân tộc là thứ đã được tinh lọc qua thời gian và năm tháng nhưng không nên coi là bất di bất dịch mà không tìm tòi để tạo ra cái mới. Muốn phát huy và kế thừa, trước tiên phải hiểu về cái đẹp và biết đánh giá cái đẹp một cách đúng đắn.

Nền nghệ thuật Việt Nam được bảo lưu theo cách cha truyền, con nối, đời này truyền cho đời khác kinh nghiệm cũng như phương pháp làm việc, sáng

tạo... Những người làm công việc sáng tạo luôn miệt mài lao động, sáng tạo ra nhiều những tác phẩm mới, vừa phát huy được truyền thống dân tộc, vừa phù hợp với thời đại và con người mới. Người học vẽ cần nắm bắt và tiếp thu kiến thức từ những bức tranh dân gian đơn giản, những tác phẩm điêu khắc, những công trình kiến trúc, những làn điệu dân ca đã nuôi dưỡng tâm hồn mình và cảm xúc sáng tạo trong nghệ thuật. Trong quá trình cơ bản học tại trường, sinh viên sẽ được học về mỹ thuật và lịch sử mỹ thuật Việt Nam qua từng thời kỳ một cách mạch lạc và có hệ thống, được đi tham quan một số bảo tàng và di tích lịch sử kiến trúc cổ (đình, chùa) tiêu biểu, để hiểu sâu thêm về nghệ thuật trang trí dân tộc. Qua các bài học cụ thể, sẽ phát hiện ra vẻ đẹp sáng tạo của truyền thống nghệ thuật cổ dân tộc, xác định rằng kế thừa luôn nhằm mục đích tôn vinh và phát triển hơn trong thời đại hiện tại. Kế thừa vốn cổ kết hợp với cái nhìn thế giới mới, hiện đại để làm phong phú thêm vốn cổ, sáng tạo nên một nền mỹ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí nói riêng mang đặc điểm dân tộc nhưng hòa nhập với xu thế phát triển chung của thế giới.

Ngày nay, nghệ thuật trang trí luôn có sự gắn bó với những họa tiết dân tộc. Những hàng trang trí mỹ nghệ của ta như gốm, sứ, mây tre đan, đồ gỗ, đồ chạm đều thấy hơi hướng họa tiết dân tộc nhưng đã được biến đổi thay thế về nội dung và cách nhìn để phù hợp với xu thế chung; bởi vậy khi hòa nhập với thế giới, ta vẫn dễ dàng nhận ra đó chính là phong cách trang trí của người Việt Nam. Vốn trang trí cổ của dân tộc luôn luôn giữ một vai trò quan trọng trong nghệ thuật trang trí, nó giúp sinh viên học tập những nét tinh hoa, tính sáng tạo trong cách sắp xếp bố cục, cách tạo hình thẩm mỹ trong bản vẽ. Từ đó, biết vận dụng và kế thừa vào các bài học cụ thể, áp dụng vào cuộc sống thực tế trong tương lai và hơn hết là trong công việc giảng dạy, truyền bá kiến thức cho thế hệ trẻ. Với nhận thức và hiểu biết đúng đắn, người giáo viên sẽ dễ dàng truyền tải, phân tích và chỉ dẫn các bài giảng dạy sau này ở trường phổ thông, biết vận dụng các kiến thức đó vào việc giảng dạy, kế thừa vốn cổ kết hợp với cái nhìn thế giới mới, hiện đại để làm phong phú, tạo nên một nền nghệ thuật trang trí mang đậm phong cách Việt Nam.

Hiện nay, việc tìm kiếm một phương pháp giảng dạy mới để nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam đang là điều trăn trở của tất cả những ai quan tâm đến sự nghiệp giáo dục – từ các cơ quan quản lý giáo dục, lãnh đạo các trường đại học đến các giảng viên trực tiếp đứng lớp. Những phương pháp giảng dạy truyền thống đã từng tồn tại rất lâu trong nền giáo dục Việt Nam vẫn phát huy tác dụng nhưng cũng đã bộc lộ những hạn chế bất cập, vì thế cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập ở bậc đại học để đáp ứng yêu cầu người học, đáp ứng nhu cầu giáo dục, nhu cầu xã hội hiện nay.

Mĩ thuật còn được gọi là nghệ thuật thị giác, chính vì thế Mỹ thuật là môn học có tính chất đặc thù, thường xuyên phải vận dụng phương pháp trực quan, đồ dùng trực quan. Đối tượng của mỹ thuật là những gì có thể nhìn ngắm được, sờ được, có hình khối, có đậm nhạt, có màu sắc, ở xung quanh ta, gần gũi và quen thuộc.

Nói đến phương pháp trực quan là đề cập tới cách dạy sao cho người học thấy ngay, thấy một cách rõ ràng, cụ thể và hiểu nhanh, nhớ lâu, đồng thời có hứng thú học tập. Dạy học trực quan sẽ làm cho những khái niệm trừu tượng của đối tượng được thể hiện một cách cụ thể, rõ ràng. Với cách dạy học trực quan ở tiểu học và các cấp học khác, các đồ dùng phục vụ cho việc dạy - học được đặc biệt quan tâm, nhờ đồ dùng trực quan mà học sinh có thể nhớ nhanh, nhớ lâu và nhớ rất kỹ bài giảng. Bằng hình ảnh trực quan sống động cùng những kiến thức lịch sử sống động cho các em như đang được sống ở thời kỳ lịch sử đó. Bạn cũng biết, các hình ảnh tuy không cần sử dụng tới chữ viết cũng được lưu giữ lại vững chắc trong trí nhớ, nó chính là hình ảnh thu được từ trực quan. Chính bởi vậy, học theo phương pháp trực quan góp phần tạo nên biểu tượng về lịch sử. Bên cạnh đó, đồ dùng trong các tiết học trực quan còn giúp phát triển khả năng quan sát cũng như tư duy và trí tưởng tượng cùng khả năng ngôn ngữ của học sinh.

Trong quá trình dạy – học, bên cạnh việc vận dụng linh hoạt phương pháp trực quan thì phương pháp dạy học thì thuyết trình được coi là một trong những

phương pháp giảng dạy truyền thống và được sử dụng rất nhiều từ trước tới nay. Phương pháp này là mô hình giảng dạy trong đó giảng viên là trung tâm, thuyết giảng các khối kiến thức qua các bài giảng dựa vào các giáo trình, sách giáo khoa... Phương pháp thuyết trình đã có những nền tảng hỗ trợ từ một số công trình nghiên cứu về giáo dục.

Mục đích của phương pháp thuyết trình là giúp sinh viên tiếp nhận, xử lý và ghi nhớ thông tin, kiến thức... thông qua khả năng nghe và nhìn. Cơ sở khoa học của phương pháp này là khi thông tin và kiến thức đến bộ não của con người, chúng sẽ được biến đổi và lưu vào bộ nhớ ngắn hạn hoặc bộ nhớ dài hạn. Bộ nhớ ngắn hạn là nơi mà trạng thái tư duy có ý thức diễn ra. Bộ nhớ dài hạn là nơi mà thông tin được lưu trữ. Thông tin có thể được truy cập lại khi cần thiết.

Có lẽ mỗi người chúng ta ai cũng đã ít nhiều từng ngồi nghe thầy cô thuyết trình khi còn ở ghế giảng đường. Vẫn có những giờ thuyết trình thật hấp dẫn với nội dung cô đọng, rõ ràng làm chúng ta thêm động cơ học tập. Vẫn có những giờ thuyết trình thật vui vẻ với cách truyền đạt hài hước, nhẹ nhàng... Đó có thể là một trong những lý do giải thích tại sao phương pháp thuyết trình vẫn còn tồn tại đến bây giờ.

Tuy vậy, phương pháp thuyết trình cũng có một số hạn chế nhất định, như: không khuyến khích được vai trò chủ động của người học; sự thụ động làm hạn chế khả năng học và khả năng tập trung của người học; không khuyến khích trao đổi thông tin đa chiều. Giảng viên truyền đạt thông tin một chiều và phải luôn nỗ lực tìm hiểu những khó khăn mà người học gặp phải trong việc tiếp thu nội dung bài giảng; không khuyến khích người học phát triển kỹ năng tổ chức và tổng hợp nội dung. Với phương pháp thuyết trình, giảng viên không kiểm soát được thời gian mà người học dành ra để tìm hiểu bài và ghi nhớ sâu các nội dung được trình bày. Với phương pháp thuyết trình, để học tốt người học phải lắng nghe, ghi chép, cố nhớ để lặp lại các kiến thức đã được truyền giảng vì các đề thi cuối khóa, tốt nghiệp thường yêu cầu gọi lại trí nhớ. Về phương diện tâm lý, người học phải vận dụng trí nhớ rất nhiều.

Ngày nay, đã có nhiều phương pháp hiện đại để kết hợp với phương pháp thuyết trình và tùy thuộc vào bài học, môn học, ngành học, bậc học... mà giảng viên có sự chọn lựa và vận dụng hợp lý.

Khi tổ chức dạy học các nội dung Tạo hình nói chung và nghiên cứu vốn cổ dân tộc phục vụ cho các bài trang trí nói riêng, giảng viên nên sử dụng đa dạng hóa các phương pháp, kỹ thuật, thủ thuật dạy học để kích thích sự hứng thú, sự sáng tạo của sinh viên. Một trong những phương pháp dạy học phù hợp với nội dung ứng dụng nghiên cứu vốn cổ dân tộc vào dạy học trong chương Vẽ trang trí là áp dụng dạy học theo dự án. Theo đó, giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện những dự án nhỏ, phù hợp, vừa sức và đảm bảo tính hiệu quả.

Dự án có thể được thực hiện từ hiện trường một số công trình kiến trúc cổ tiêu biểu, hoặc làng nghề truyền thống tại địa phương. Nếu thực hiện dự án theo hướng này, giảng viên có thể kết hợp với một số nội dung khác với các môn học hoặc với các khoa, ban khác. Với dự án này, giảng viên và sinh viên có thể được trải nghiệm một phương pháp và hình thức tổ chức dạy học hoàn toàn mới mẻ và hấp dẫn. Bởi vì, những trải nghiệm từ thực tế bao giờ cũng phong phú và có cảm xúc tốt nhất. Dự án có thể hướng sinh viên theo định hướng của giáo viên trong quá trình nghiên cứu ghi chép nhưng cũng có thể sinh viên có những phát hiện, khai thác vượt ra khỏi yêu cầu của giáo viên và hoàn toàn có thể định hướng những nghiên cứu mới.

Dự án cũng có thể thực hiện từ các bản dập, bản in hoặc sưu tầm từ các tài liệu đã được các công trình khác công bố. Ở dự án này, giảng viên hướng dẫn và yêu cầu sinh viên đảm bảo tính bản quyền của những công trình đã công bố đó. Với dự án này, tính khả thi sẽ cao hơn vì sinh viên có thể khai thác tư liệu mà không cần di chuyển quá xa. Hiện nay, các phương tiện thông tin như mạng xã hội, internet đã tạo điều kiện cho người nghiên cứu rất nhiều. Sinh viên không chỉ dễ dàng tìm kiếm tư liệu mà còn thuận tiện khi khai thác, giải mã những thông tin về mỗi mô típ hoa văn mà mình nghiên cứu thông qua các cách nhìn nhận lý giải của các nghiên cứu trước ở nhiều phương diện khác nhau, với các cách tiếp cận khác nhau.

Đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học là điều cần thiết và hoàn toàn có thể thực hiện được với các bài dạy về vốn cổ dân tộc trong bối cảnh hiện nay. Cùng với các hình thức tổ chức và phương pháp tổ chức dạy học đã trở thành truyền thống, các cách làm mới sẽ làm cho sinh viên thấy hấp dẫn hơn, hiệu quả học tập sẽ nâng cao, giảng viên sẽ nhiệt tình hơn trong quá trình tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tìm kiếm và củng cố kiến thức cũng như rèn các kỹ năng cần thiết.

Để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành giáo dục Tiểu học gắn với những yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học hiện nay, nếu không đổi mới phương pháp dạy học và các hình thức tổ chức dạy học sẽ khó đáp ứng được với yêu cầu thực tiễn của giáo viên sau khi ra trường. Một trong những yêu cầu của giải pháp đề xuất của luận văn là tổ chức các hoạt động, các phương pháp dạy học hướng tới sự hình thành các kỹ năng tổ chức các hoạt động, kỹ năng làm việc sau này của giáo viên cũng như ảnh hưởng tới học sinh ở lứa tuổi tiểu học khi giáo viên trực tiếp giảng dạy các cháu. Đồng thời thông qua đổi mới phương pháp dạy học ngay từ trường đại học, sẽ giúp cho giáo sinh vững vàng hơn về chuyên môn khi ra trường. Đối với môn học Mĩ thuật, những phương pháp dạy học mới này chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao vì tính tương thích của môn học với một số môn học khác liên quan đã sử dụng các phương pháp này:

Phương pháp trực quan: Đây là phương pháp được thể hiện qua cách giáo viên trình bày nội dung, kiến thức của bài học qua vật thật, hình tượng hay hình ảnh nhằm giúp học sinh hiểu bài được dễ dàng và vững chắc hơn. Có thể vận dụng phương pháp trực quan như sau:

- Trình bày đồ dùng dạy - học (ĐDDH) phải khoa học, đúng lúc, rõ ràng, phù hợp với nội dung; giới thiệu hay cất ĐDDH phải hợp lí, có thể:

- Giới thiệu xong từng đơn vị kiến thức nên cất đi vì một số học sinh thường rập khuôn, sao chép lại mẫu.

- Lời giới thiệu nội dung hoặc các câu hỏi gợi ý học sinh suy nghĩ của giáo viên phải ăn khớp cùng thời điểm với sự xuất hiện ĐDDH.

- Giáo viên cần chỉ vào những nơi cần thiết ở ĐDDH để nhấn mạnh trọng tâm của bài Không để học sinh bị các chi tiết lôi cuốn mà không tập trung vào những điểm chính.

- Không lạm dụng quá nhiều ĐDDH hoặc kéo dài thời gian làm cho học sinh dễ phân tán chú ý.

- Cho học sinh vận dụng nhiều giác quan (nghe, nhìn, ngửi, sờ, ...). -
Trình bày bảng: Bảng cũng là ĐDDH khi lên lớp, do đó giáo viên cần lưu ý: Trình bày bảng gồm có kênh hình và kênh chữ, trình bày khoa học, thẩm mỹ, rõ ràng...Chữ viết phải to vừa phải, kiểu chữ chân phương, các đề mục phải rõ ràng. Kênh hình phải trình bày có hệ thống, không chen lấn kênh chữ...

- *Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp làm việc nhóm:*
Trong phương pháp kết hợp này, giảng viên cung cấp cơ sở lý thuyết nền tảng. Sinh viên được chia theo nhóm từ 5 đến 6 sinh viên một nhóm. Mỗi nhóm sẽ chọn (hoặc được giao) một đề tài nào đó có liên quan đến nội dung môn học rồi tự phân chia công việc trong nhóm cho các thành viên để tiến hành việc tìm hiểu những nội dung lý thuyết liên quan đến đề tài qua sách, giáo trình, ấn phẩm nghiên cứu khoa học...; tìm hiểu thực tế, tổ chức hiện đang thực hiện công việc liên quan đến đề tài như thế nào với những bằng chứng là thông tin, số liệu, hình ảnh... thực tế cụ thể. Nhóm sẽ hội ý để so sánh, phân tích nội dung đề tài trên cơ sở lý thuyết và nội dung đề tài trong thực tế có gì giống nhau, khác nhau, có ưu điểm, nhược điểm gì chưa tốt cần khắc phục... Sau đó các nhóm sẽ viết lại thành báo cáo môn học kèm nhận xét, đánh giá hay đưa ra ý kiến của nhóm về đề tài này. Cuối cùng các nhóm sẽ thay phiên nhau trình bày nội dung báo cáo môn học mà nhóm đã thực hiện để nhận được những ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi chất vấn của các nhóm khác và của giảng viên. Nhóm sẽ thảo luận và trả lời các câu hỏi được đặt ra. Nếu nội dung trả lời của nhóm chưa thật sự thỏa đáng hay có sự hiểu nhầm, hiểu sai vấn đề... thì giảng viên sẽ hỗ trợ thêm.

Sự kết hợp giữa phương pháp thuyết trình và phương pháp làm việc nhóm sẽ kích thích vai trò chủ động của người học. Sinh viên là người chủ động tìm

tôi, suy nghĩ, nhận định, phân tích, tổng hợp, đánh giá... đề tài của nhóm mình và cả đề tài của các nhóm khác.

Phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp thực tập sinh:
Học phải đi đôi với hành, lý thuyết không thể tách rời thực tế. Thực hiện phương pháp này, bên cạnh các đợt thực tập lấy tư liệu làm bài chuyên môn là quan trọng. Ở từng môn học giảng viên có thể kết hợp phương pháp thuyết trình với phương pháp điền dã bằng cách giao đề tài và yêu cầu các nhóm sinh viên phải đi thực tế thực tập để thực hiện đề tài được giao và nộp báo cáo hoặc bài tập cho giảng viên hoặc trình bày kết quả trước lớp.

Để hỗ trợ phương pháp này, nhà trường cần có cơ chế mở để giảng viên có thể tạo các mối quan hệ với địa phương, có cơ chế để giảng viên có điều kiện vật chất để đưa sinh viên đi thực tế lấy tư liệu. Nhà trường cũng cần tạo điều kiện để khoa, bộ môn thiết kế ra các nội dung thực tập, thực tế phù hợp với nội dung các bài học, môn học hay yêu cầu đào tạo của trường. Ví dụ trong môn Trang trí có nội dung chép hoa văn và nghiên cứu vốn cổ dân tộc thì việc đi điền dã lấy tư liệu tại các khu di tích tại địa phương là rất quan trọng. Các hoạt động ở địa bàn sẽ giúp cho sinh viên có cảm nhận tốt nhất về giá trị bởi mỗi hoa văn đều được nằm trong một tổng thể công trình với những ý nghĩa rất cao về giá trị nghệ thuật cũng như giá trị về mặt tín ngưỡng dân gian. Cảm xúc nghệ thuật sẽ được sâu đậm hơn khi sinh viên tham gia chép từ thực tiễn. Đồng thời, tại thực địa, giảng viên cũng hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên các quy trình dập in lấy tư liệu, cách cắt cúp bố cục, cách chọn lựa mô típ điển hình. Tất cả sẽ tạo cho sinh viên có cách nhìn khúc triết hơn về hình và tư duy gắn kết, mạch lạc hơn về bố cục...

Trong quá trình thực tập, thực tế, có những vấn đề phát sinh ngoài giáo trình bắt buộc giảng viên và sinh viên cùng trao đổi thảo luận. Đặc biệt trong điều kiện công nghệ thông tin như hiện nay, kết hợp giữa các mẫu nghiên cứu thực tế với các thông tin tra cứu trên mạng Internet, sinh viên có thể kiểm chứng kết quả tốt hơn và giúp cho việc giải mã được gần hơn, đúng hơn.

Phương pháp gợi mở: Phương pháp gợi mở được thể hiện qua những câu gợi ý, câu hỏi hợp với đối tượng của giáo viên đề tác động đúng lúc, đúng chỗ, có mức độ, có chất lượng giúp sinh viên suy nghĩ mở rộng thêm về đối tượng, vấn đề, gợi ý cho sinh viên hình thức hoặc các bước thể hiện, từ đó sinh viên tự tìm tòi và giải quyết được bài tập hay nâng cao chất lượng bài vẽ bằng khả năng của mình. Môn mỹ thuật lấy thực hành là chủ yếu, sau khi được hướng dẫn cách thực hiện, sinh viên phải tự giải quyết bài tập bằng chính khả năng của mình. Vì vậy làm việc cá nhân giữa người dạy và người học lúc này rất quan trọng, quyết định đến kết quả bài vẽ của mỗi em. Có thể vận dụng phương pháp gợi mở như sau:

- Giảng viên gợi mở trên thực tế bài vẽ của sinh viên, phù hợp với chiều hướng mà sinh viên đang có ý định thực hiện, gợi mở phug hợp với từng đối tượng giỏi, khá, trung bình

- Các câu gợi mở phải mang tính khích lệ, động viên, không mang tính phủ định hay mệnh lệnh.

- Lời nhận xét, gợi mở luôn ở dạng nghi vấn, để người học có cơ hội tự học, tự nghiên cứu

- Lưu ý khi sử dụng phương pháp gợi mở giảng viên không nên gò ép sinh viên thể hiện bài theo ý mình, mà phải chú ý đến sự hài hòa giữa cảm xúc, với thực tế - tư duy của các em. Trong bài vẽ có những cái vô lý, nhưng lại đúng với xúc cảm trực tiếp của các em.

Tiểu kết chương 2

Nội dung chương 2 đã tập trung nghiên cứu về thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư bằng các biện pháp trao đổi đàm thoại, sử dụng phiếu điều tra khảo sát các nội dung liên quan đến hoạt động vẽ trang trí. Đề ra những tiêu chí và thang đánh giá bài thực hành vẽ trang trí của sinh viên. Sau khi thu thập kết quả thu khảo sát đã tiến hành phân tích, so sánh, đánh giá. Thông qua nghiên cứu thực trạng đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy – học học phần “Mĩ thuật và PPDH mĩ thuật ở Tiểu học” nói chung và nội dung vẽ trang trí nói riêng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Vẽ trang trí là thể hiện cái đẹp của sự trình bày bằng nghệ thuật sắp xếp đường nét, màu sắc, hình mảng. Trang trí bắt nguồn từ thực tế đời sống xã hội. Mỗi thời đại, trang trí có những đặc điểm và yêu cầu khác nhau, cũng như nhìn nhận cái đẹp của trang trí qua từng thời kỳ xã hội, tôn giáo cũng có nhiều vẻ riêng biệt. Nó luôn là một nhu cầu thiết yếu của con người, của xã hội, của nền kinh tế quốc dân và chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống. Từ xa xưa trang trí luôn luôn gắn bó với đời sống con người, bất kỳ dân tộc trên thế giới cũng có những màu sắc và đường nét riêng biệt, đậm đà bản sắc dân tộc của mình. Nhìn vào lịch sử chúng ta thấy thể hiện rõ nhất ở các hoa văn, họa tiết trong các đồ dùng (trống đồng, mũi tên, thuyền bè, cán dao, thỏ cẩu...), trên các đình chùa lăng tẩm (hoa văn trên bia đá, họa tiết chim lạc ở trống đồng, họa tiết rồng phượng, họa tiết trên các kèo cột,...). Xung quanh chúng ta bất kỳ một đồ vật nào cũng được trang trí. Từ những vật nhỏ như quyển sách, quyển vở, cây bút đã có hình dáng màu sắc trang trí khác nhau đến quần áo, vải vóc, bàn ghế, ấm chén, gạch hoa các công trình văn hóa (nhà hát, công viên...) thì hình dáng màu sắc càng muôn vẻ và tinh tế. Những kết quả đó nói lên sự sáng tạo về trang trí vô cùng phong phú và to lớn của con người.

Vẽ trang trí là một phân môn quan trọng. Đây là một trong những phân môn được học sinh thích thú vì nó gắn liền với cuộc sống, học tập, vui chơi. Trang trí không chỉ giúp cho học sinh tạo ra cái đẹp muôn màu, muôn vẻ mà còn phát triển khả năng suy nghĩ, tìm tòi để luôn luôn có cái mới, cái lạ... Học trang trí giúp học sinh được rèn luyện, bồi dưỡng, phát triển phẩm chất của người lao động sáng tạo không ngừng.

Trong chương trình môn Mỹ thuật, phân môn Trang trí không được đặt thành một phần riêng mà nó được sắp xếp xen kẽ với các phân môn khác: Vẽ theo mẫu, Nặn tạo dáng, Vẽ tranh theo đề tài, Thường thức Mỹ thuật góp phần làm phong phú nội dung bộ môn Mỹ thuật ở Tiểu học.

Phân môn trang trí có một đặc điểm nổi bật là yêu cầu người học phải luôn suy nghĩ, sáng tạo không ngừng để có những bài tập phong phú, đẹp về hình dáng, đẹp về màu sắc. Vì thế, học trang trí giúp cho học sinh năng lực làm việc: dám nghĩ, dám làm, dám thay đổi phương pháp làm việc khoa học, tư duy khoa học, tư duy sáng tạo. Về trang trí mang tính giáo dục rất lớn - bồi dưỡng và phát triển ở học sinh phẩm chất của con người lao động - lao động sáng tạo.

2. Kiến nghị

Đối với giảng viên

Đội ngũ giảng viên của các trường sư phạm nói chung và giảng viên khối sư phạm của trường Đại học Hoa Lư nói riêng hầu hết có phẩm chất đạo đức và ý thức chính trị tốt, cơ bản đủ về số lượng và cơ cấu, có năng lực chuyên môn, nghề nghiệp vững vàng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo giáo viên, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giáo dục của đất nước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của tình hình mới, đội ngũ giảng viên ở đây còn bộc lộ một số bất cập hạn chế. Giảng viên có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ còn ít; còn hạn chế về năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin cũng như năng lực nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ chưa đồng bộ và còn bất cập. Đội ngũ giảng viên của tổ Mĩ thuật đang trong tình trạng thiếu, điều này khiến giảng viên ít có cơ hội trao đổi, học hỏi chuyên môn nghiệp vụ, không có thời gian đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đầu tư tìm kiếm tổ chức những hình thức dạy – học mới. Những bất cập cơ chế chính sách đối với đội ngũ GV của các trường sư phạm gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo giáo viên.

Trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế hiện nay, đội ngũ giảng viên các trường sư phạm cần được bồi dưỡng nâng cao năng lực nhằm đáp ứng được công tác đào tạo giáo viên. Bộ Giáo dục và đào tạo đã có một số giải pháp nâng cao năng lực cho giảng viên các trường, khoa có đào tạo giáo viên, trong đó có trường Đại học Hoa Lư với khoa đào tạo giáo viên Giáo dục tiểu học

- Tăng cường bồi dưỡng các năng lực còn hạn chế cho đội ngũ giảng viên: Xây dựng đội ngũ giảng viên cốt cán, chuyên gia đầu ngành để làm nòng cốt cho công tác bồi dưỡng thường xuyên tại chỗ cho giảng viên. Trên cơ sở đó, các trường sư phạm cần tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, trong đó chú trọng bồi dưỡng về năng lực phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học và năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

Cần gắn kết hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên với thực tế ở các trường phổ thông; triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học giáo dục tại các nhà trường; tham gia các hoạt động chuyên môn ở phổ thông (hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm, tham gia phát triển chương trình, biên soạn sách giáo khoa, các chuyên đề...), theo kế hoạch và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo hợp đồng với các địa phương.

Đối với sinh viên

Cần chú trọng giáo dục cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên khối sư phạm ý thức học tập nghiêm túc, không có khái niệm môn học chính môn học phụ mà coi nhẹ môn học

Khuyến khích sinh viên tích cực tự học, tự nghiên cứu, tự tin thể hiện sự yêu thích sáng tạo của bản thân, đặc biệt với những môn học mang tính chất nghệ thuật thuộc lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

Đối với nhà trường

Mong muốn trong thời gian tới, khi nhà Trường có điều kiện, tạm thời tháo gỡ được những khó khăn về cơ sở vật chất sẽ quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa trang bị cho tổ Mỹ thuật phòng học có không gian rộng rãi, có đủ nguồn sáng, có hệ thống giá trưng bày sản phẩm trực quan, có hệ thống tủ bảo quản sản phẩm thực hành.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Nguyễn Thị Thanh Nga (2023), *Các yếu tố ảnh hưởng đến vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số đặc biệt số 5 (2023), trang 131 – 132.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Toàn (Chủ biên), Tuấn Nguyễn Bình, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Võ Quốc Thạch (2007), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật – Tài liệu đào tạo giáo viên Tiểu học*, Nxb Giáo dục
2. Ngô Bá Công (2009), *Giáo trình mỹ thuật cơ bản*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Tạ Phương Thảo (2004), *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học sư phạm
5. Phạm Ngọc Tới (2007), *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học sư phạm
6. Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2007), *Giáo trình mỹ thuật học*, Nxb Đại học sư phạm
7. Nguyễn Thế Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thị Nhung (2005), *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học sư phạm
8. Đặng Thị Bích Ngân (Chủ biên), Trần Việt Sơn, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Trọng Cát (2002), *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục
9. Phạm Ngọc Tới, Phạm Thị Gấm, Trần Việt Hùng (2016), *Trang trí ứng dụng*, Nxb Giáo dục Việt Nam
10. Nguyễn Thị Đông (Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên, Phạm Đình Bình (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới – phần Mỹ thuật*, Nxb Đại học sư phạm
11. Phạm Thị Chinh (2004), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb đại học sư phạm
12. Trần Duy (2002), *Cảm luận nghệ thuật*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
13. Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục học hiện đại- Những vấn đề cơ bản*, Nxb đại học quốc gia Hà Nội.
14. Thái Bá Vân (1997), *Tiếp xúc với nghệ thuật*, Nxb Viện Mỹ thuật Việt Nam.
15. Trịnh Quang Vũ (2002), *Lược sử Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin.

PHỤ LỤC 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SP TIỂU HỌC – MÀM NON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho SV chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư)

Để có những căn cứ đánh giá khách quan, toàn diện về thực trạng nhận thức và khả năng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, anh (chị) hãy vui lòng cho biết các thông tin sau đây về bản thân, ý kiến của mình qua thực tế học tập học phần "Mĩ thuật và PPDH mĩ thuật ở tiểu học" nói chung và nội dung Vẽ trang trí nói riêng. Đây là ý kiến quý báu góp phần đánh giá thực trạng và vận dụng biện pháp tích cực nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.

Phần 1: Thông tin về bản thân (đánh dấu x vào những ô phù hợp)

1. Họ và tên: Tuổi:
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Sinh viên lớp: Khoa:
4. Chuyên ngành được đào tạo:
5. Trình độ được đào tạo:
Đại học ☐ Cao đẳng ☐
6. Hệ đào tạo:
Chính quy ☐ Vừa làm vừa học ☐

Phần 2: Các nội dung

Để tìm hiểu được thực trạng vẽ trang trí của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư, anh (chị) hãy vui lòng trả lời một số câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu x vào ô trống hoặc cột tương ứng.

Câu 1: Anh (chị) hãy đánh giá mức độ cần thiết khi học nội dung Vẽ trang trí thuộc chương 2 của học phần "Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật ở Tiểu học"?

Không cần thiết ☐

Cần thiết ☐

Rất cần thiết ☐

Câu 2: Anh (chị) hãy cho biết mức độ sử dụng các nguyên tắc sắp xếp bố cục khi thực hành vẽ trang trí?

Số tt	Nguyên tắc sắp xếp bố cục trong trang trí	Thường xuyên sử dụng	Ít sử dụng	Không sử dụng
1	Đẳng đối			
2	Nhắc lại			
3	Xen kẽ			
4	Xoay chiều			
5	Tự do			
6	Phá thế			

Câu 3: Anh (chị) hãy cho biết mức độ sử dụng những nội dung kiến thức về nghệ thuật trang trí cơ bản khi thực hành vẽ trang trí?

Stt	Nội dung kiến thức	Thường xuyên sử dụng	Ít sử dụng	Không sử dụng
1	Bố cục			
2	Đường nét			
3	Hình mảng			
4	Họa tiết			
5	Màu sắc			

Câu 4: Khi thực hành làm bài trang trí em có thực hiện theo trình tự các bước không?

Có ☐

Không ☐

Câu 5: Cách điệu họa tiết để sử dụng trong trang trí có cần thiết hay không cần thiết. Em hãy cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng

Có cần thiết ☐

Không cần thiết ☐

Câu 6: Anh (chị) hãy cho biết mức độ sử dụng hình thức phối hợp màu sắc trong bài vẽ trang trí?

Stt	Hình thức phối hợp màu sắc	Rất hay sử dụng	Ít sử dụng	Không sử dụng
1	Phối hợp màu đơn sắc			
2	Phối hợp màu tương phản (màu bổ túc)			

3	Phối hợp màu tương đồng			
4	Phối hợp màu bộ ba			
5	Phối hợp màu chữ nhật			
6	Phối hợp màu hình vuông			

Câu 7: Em hãy cho biết ý kiến của mình về sắp xếp bố cục khi thực hành vẽ trang trí?

Stt	Nội dung kiến thức	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết
1	Bố cục cân đối hài hòa			
2	Sử dụng họa tiết theo nội dung			
3	Bố cục các mảng màu theo nguyên tắc trang trí			
4	Bố cục mảng chính cân đối, đẹp, đúng nội dung trang trí			
5	Bố cục mảng phụ hợp lí, làm nổi bật mảng chính			

Câu 8: Trong những yếu tố sau đây, em hãy cho biết yếu tố nào ảnh hưởng đến hoạt động thực hành vẽ trang trí của sinh viên?

Stt	Nội dung	Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Năng khiếu về mỹ thuật (cách điệu họa tiết, phối hợp màu sắc)			
2	Nhận thức về vai trò của môn học đối với nghề nghiệp và cuộc sống			
4	Môi trường học tập			

.....
Xin cảm ơn các em!

PHỤ LỤC 2
BẢNG ĐIỂM THỰC HÀNH VỀ TRANG TRÍ LỚP D14TH3

Stt	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm bài trang trí	Xếp loại theo thang đánh giá
1	Lê Tuyết	Anh	D14TH3	7	K
2	Phạm Minh	Anh	D14TH3	6.5	TB
3	Phạm Phương	Anh	D14TH3	4.5	Y
4	Phạm Thị Ngân	Anh	D14TH3	8	K
5	Phạm Thị Ngọc	Anh	D14TH3	6	TB
6	Đinh Thị Minh	Ánh	D14TH3	9	G
7	Nguyễn Thị Khánh	Chi	D14TH3	9	G
8	Phạm Thị Thùy	Dung	D14TH3	6.5	TB
9	Đặng Hương	Giang	D14TH3	7	K
10	Dương Khánh	Hạ	D14TH3	7.5	K
11	Đỗ Thị Minh	Hằng	D14TH3	6	TB
12	Nguyễn Hồng	Hạnh	D14TH3	7.5	K
13	Nguyễn Thu	Hiền	D14TH3	9	G
14	Lê Thị Thúy	Hoài	D14TH3	6	TB
15	Lê Thanh	Huế	D14TH3	6	TB
16	Nguyễn Ngọc	Hưng	D14TH3	7	K
17	Nguyễn Thị	Huyền	D14TH3	8	K
18	Nguyễn Thu	Huyền	D14TH3	6	TB
19	Phạm Thị Thanh	Huyền	D14TH3	8	K
20	Vũ Duy	Khánh	D14TH5	6.5	TB
21	Nguyễn Thị	Lan	D14TH3	4.5	Y
22	Đặng Kim	Linh	D14TH5	7	K
23	Lê Thị Phương	Linh	D14TH3	7	K
24	Trương Thị	Linh	D14TH5	6	TB
25	Nguyễn Thị Phương	Loan	D14TH3	8	K
26	Vũ Thị Hiền	Mai	D14TH3	6	TB
27	Đỗ Phương	Mây	D14TH3	7.5	K
28	Nguyễn Thị	Mùi	D14TH5	7	K
29	Phạm Thành	Nam	D14TH5	4.5	Y
30	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	D14TH3	7.5	K
31	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	D14TH3	9	G
32	Trần Hồng	Ngọc	D14TH5	7.5	K
33	Bùi Thị Thu	Nguyệt	D14TH3	6.5	TB
34	Vũ Thị	Nhâm	D14TH3	8	K
35	Phạm Thị Hồng	Nhung	D14TH5	7.5	K
36	Đặng Phương	Oanh	D14TH5	9	G
37	Đinh Thị Kiều	Oanh	D14TH3	7	K
38	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	D14TH3	7.5	K
39	Phùng Minh	Phương	D14TH5	7.5	K
40	Vũ Thị Thu	Phương	D14TH3	6	TB

41	Lê Như	Quỳnh	D14TH5	8	K
42	Nguyễn Ninh Khánh	Quỳnh	D14TH3	8	K
43	Vũ Thị Như	Quỳnh	D14TH3	8	K
44	Nguyễn Thị Thành	Thảo	D14TH3	9	G
45	Trần Mai	Thảo	D14TH3	6.5	TB
46	Phạm Thị	Thơm	D14TH3	7.5	K
47	Mai Thị Hải	Thương	D14TH3	4.5	Y
48	Phạm Công	Toàn	D14TH3	7	K
49	Bùi Linh	Trang	D14TH3	9	G
50	Nguyễn Thị Kim	Trang	D14TH3	9	G
51	Nguyễn Thị Minh	Trang	D14TH3	8	K
52	Hà Thị Hải	Yến	D14TH3	7.5	K

BẢNG ĐIỂM THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ LỚP D14TH4

Stt	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm bài trang trí	Xếp loại theo thang đánh giá
1	Bùi Thị Lan	Anh	D14TH4	6	TB
2	Quách Thị Lan	Anh	D14TH4	9	G
3	Phạm Thị Ngọc	Ánh	D14TH4	6	TB
4	Hoàng Kim	Chi	D14TH4	8	K
5	Đặng Kiều	Chinh	D14TH4	6	TB
6	Đèo Thị	Đào	D14TH4	7	K
7	Nguyễn Quỳnh	Dương	D14TH4	6	TB
8	Nguyễn Tùng	Dương	D14TH4	6	TB
9	Vũ Thị Thùy	Giang	D14TH4	7	K
10	Nguyễn Thu	Hà	D14TH4	7.5	K
11	Trịnh Thị Ánh	Hoài	D14TH4	9	G
12	Vũ Minh	Huệ	D14TH4	4.5	Y
13	Dương Thị	Hương	D14TH4	7.5	K
14	Lê Thu	Hường	D14TH4	6.5	TB
15	Nguyễn Quang	Huy	D14TH4	7.5	K
16	Đào Thanh	Huyền	D14TH4	9	G
17	Nguyễn Thị	Huyền	D14TH4	7	K
18	Nguyễn Thị	Huyền	D14TH4	8.5	K
19	Vương Thu	Huyền	D14TH4	6	TB
20	Nguyễn Quang	Khánh	D14TH4	6	TB
21	Đặng Thị Thùy	Khuyên	D14TH4	7.5	K
22	Chu Thị Hồng	Liên	D14TH4	6	TB
23	Dương Bùi Hoàng	Linh	D14TH4	7.5	K
24	Nguyễn Thùy	Linh	D14TH4	8	K
25	Nguyễn Thùy	Linh	D14TH4	8	K
26	Vũ Trần Hương	Linh	D14TH4	9	G
27	Trần Ngọc	Mai	D14TH4	7.5	K
28	Trịnh Ngọc	Mai	D14TH4	8	K
29	Vũ Huyền	Mai	D14TH4	6	TB
30	Nghiêm Thị	Mi	D14TH4	8	K
31	Phạm Thị Hồng	Ngọc	D14TH4	6.5	TB
32	Đỗ Linh	Phương	D14TH4	8.5	K
33	Nguyễn Thu	Phương	D14TH4	8	K
34	Đinh Thu	Phượng	D14TH4	9	G
35	Nguyễn Phú	Quý	D14TH4	7.5	K
36	Lê Thị Diễm	Quỳnh	D14TH4	7.5	K
37	Lò Thị	Quỳnh	D14TH4	8	K
38	Lê Trung	Son	D14TH5	8.5	K
39	Nguyễn Thị Vân	Thanh	D14TH5	8	K
40	Nguyễn Phương	Thảo	D14TH5	8.5	K
41	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D14TH5	9	G

42	Trần Thu	Thảo	D14TH5	6.5	TB
43	Vũ Thị	Thảo	D14TH5	4.5	Y
44	Doãn Thị Thu	Thúy	D14TH5	6	TB
45	Dương Thị Hương	Trà	D14TH5	7	K
46	Dương Thị	Trang	D14TH4	8	K
47	Khúc Thị Thu	Trang	D14TH4	9	G
48	Kiều Huyền	Trang	D14TH5	7	K
49	Lê Nguyễn Quỳnh	Trang	D14TH5	7.5	K
50	Lê Thị Kiều	Trang	D14TH4	4	Y
51	Lê Thị Thu	Trang	D14TH4	6	TB
52	Quảng Văn	Trọng	D14TH4	7	K
53	Phạm Thị Trà	Vân	D14TH4	7	K
54	Phạm Thị Xuân	Vui	D14TH5	6	TB
55	Đàm Thảo	Vy	D14TH4	8	K

PHỤ LỤC 3

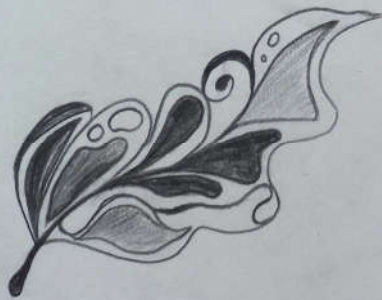
Sinh viên D14GDTH với hoạt động vẽ trang trí



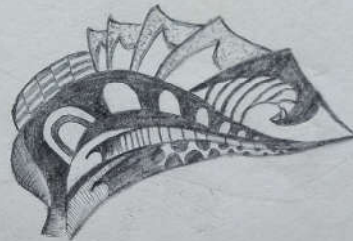
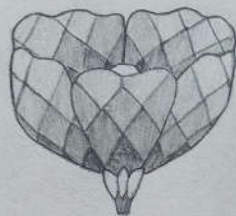
Vũ Văn T. Tả hoa lá - D941114



thư



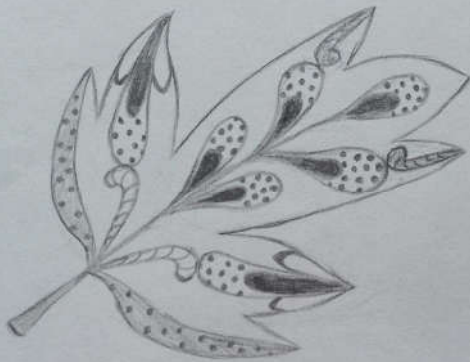
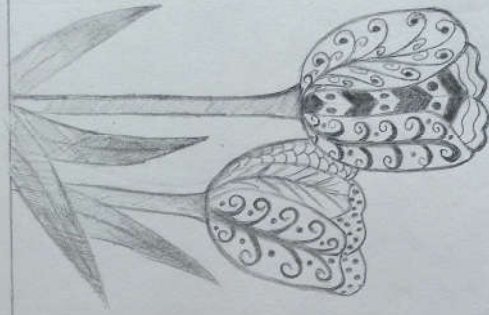
Nguyễn Thị Hồng Ngọc - D941115
Thức hình cách điệu 2 màu hoa, 2 màu lá.



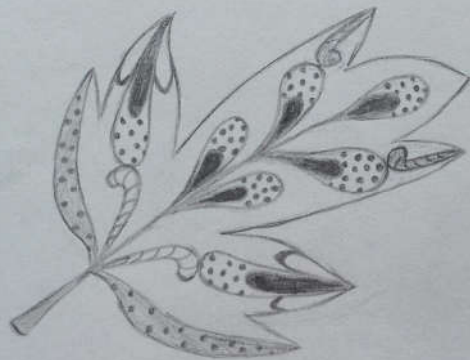
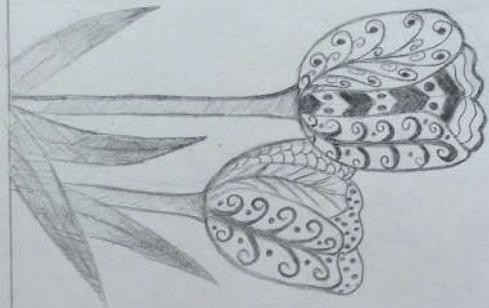
thư

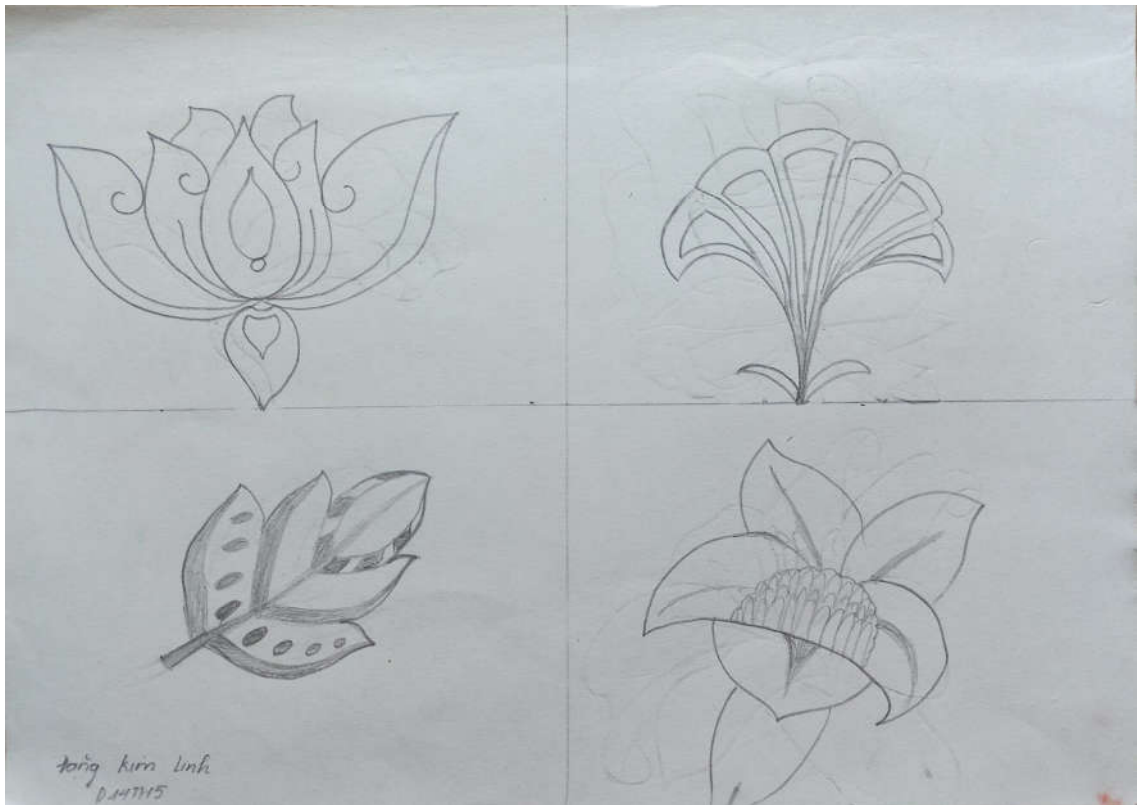
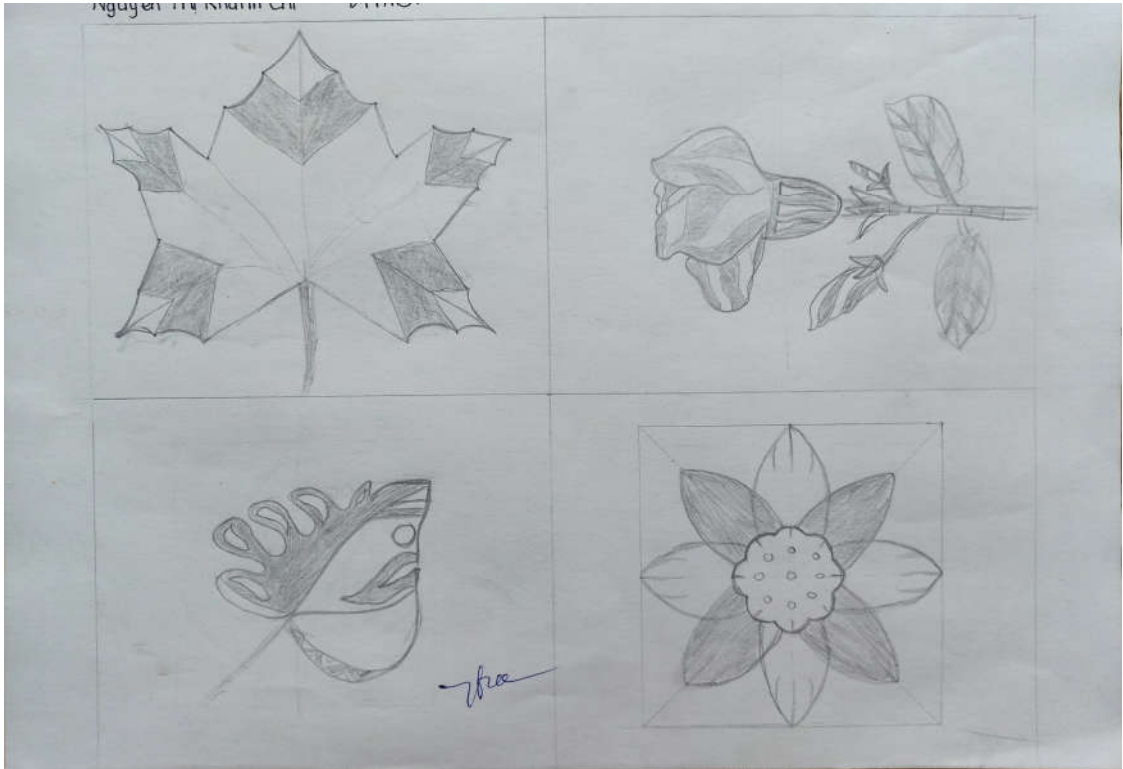


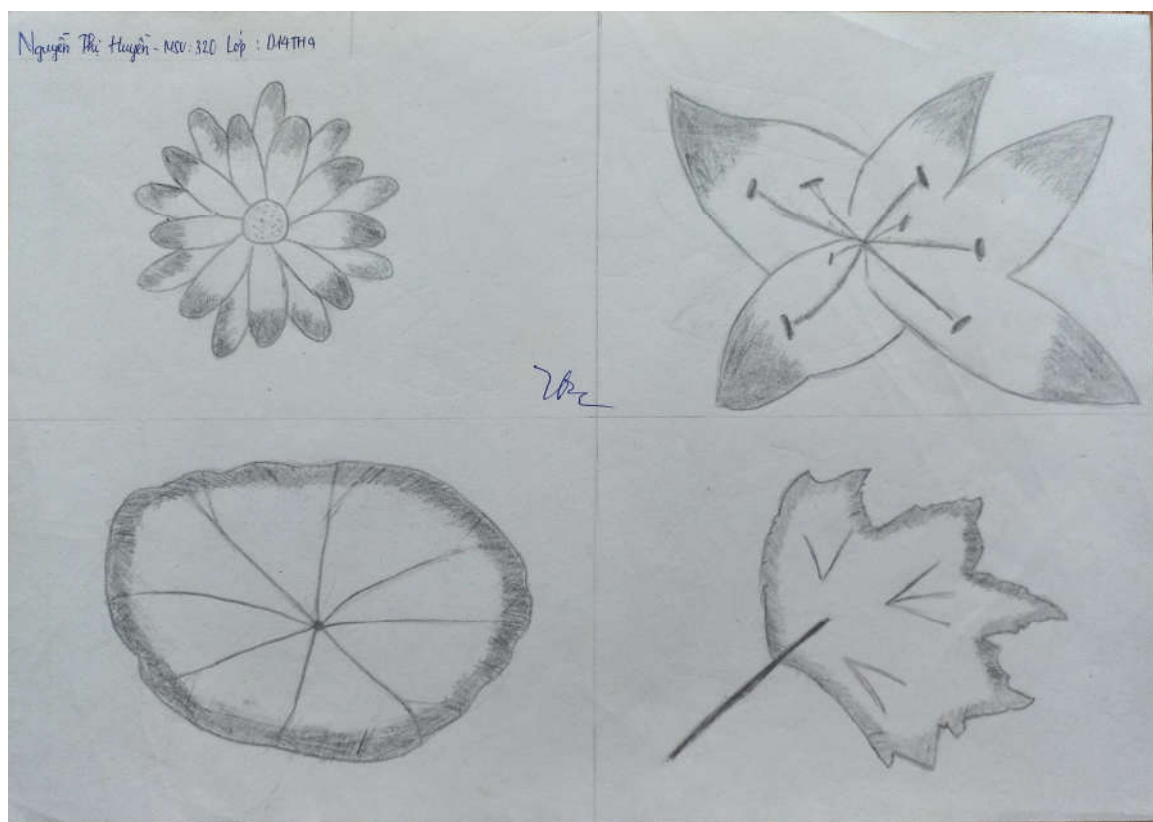
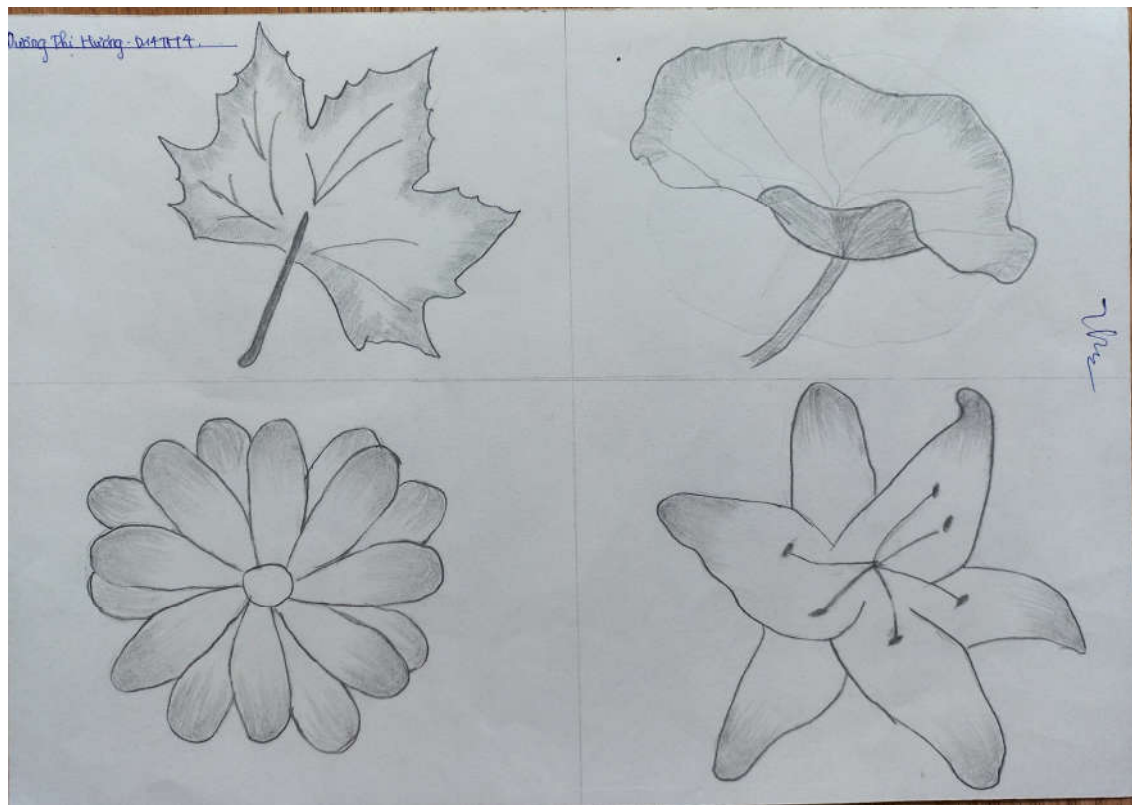
ng Phương Anh - lớp D14TH5



ng Phương Anh - lớp D14TH5









К. Жарык 019-114









